

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM



2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

01

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
2. Một số chỉ tiêu chính
3. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
4. Giải thưởng, sự kiện nổi bật 2020

02

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Giới thiệu ban lãnh đạo
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn CSH

04

BÁO CÁO CỦA BGD

1. Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

05

BÁO CÁO CỦA HĐQT

1. Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Chiến lược định hướng năm 2021

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Thành viên độc lập HĐQT và Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT
3. Giao dịch của người nội bộ với người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty
4. Giao dịch, hợp đồng của Công ty với người có liên quan
5. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Tiểu ban kiểm toán nội bộ và Ban Tổng Giám đốc
6. Đánh giá việc thực hiện các định về quản trị công ty

07

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Trách nhiệm với môi trường
2. Chế độ đối với người lao động

08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

PHẦN MỞ ĐẦU

- Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- Một số chỉ tiêu chính
- Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- Giải thưởng, sự kiện nổi bật 2020



01

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và Toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam,

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin được gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến Quý vị - những người đã dành nhiều tình cảm và tâm huyết cùng đồng hành với VHE trong suốt thời gian vừa qua.

Năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 với những diễn biến phức tạp, khó lường đã gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng tới kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng. Bên cạnh đó, tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp; cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung vẫn diễn ra căng thẳng; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Trong bối cảnh hết sức khó khăn, Chính phủ đã kịp thời ban hành các kết luận, nghị quyết, chỉ thị với phương châm “chống dịch như chống giặc”; quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép”: Vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả; vừa tập trung phục hồi phát triển kinh tế - xã hội. Dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 đã tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91%, mặc dù đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2019, nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam khi mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới. Bên cạnh đó, lạm phát ổn định ở mức tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực tới hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành thực phẩm đồ uống nói chung và Công ty nói riêng. Ảnh hưởng từ việc giãn cách xã hội, các nhà hàng, quán ăn đóng cửa dẫn tới nhu cầu tiêu thụ đồ uống giảm xuống. Bên cạnh đó, hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề khi nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường xuất khẩu sụt giảm nghiêm trọng. Mặc dù vậy, lĩnh vực thực phẩm – đồ uống vẫn luôn là một trong những ngành kinh tế quan trọng và đầy tiềm năng phát triển của Việt Nam. Đây cũng là thời điểm được đánh giá là mở ra nhiều triển vọng và cơ hội phát triển với ngành thực phẩm đồ uống tại Việt Nam. Theo nhiều nghiên cứu, người tiêu dùng hiện nay đang có xu hướng chú trọng nhiều hơn tới các thực phẩm, đồ uống dinh dưỡng có nguồn gốc từ thực vật, thực phẩm hữu cơ hay những thành phần dinh dưỡng lành mạnh. Do mức độ nghiêm trọng của dịch bệnh, người tiêu dùng đã dành nhiều thời gian hơn tập trung vào việc chăm sóc sức khỏe, do đó, các sản phẩm thực phẩm đồ uống tăng cường sức đề kháng, hệ miễn dịch, xanh sạch và lành mạnh được ưu tiên lựa chọn.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty và cán bộ công nhân viên đã chung sức đồng lòng, quyết tâm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề

ra. Do đó, năm 2020, Công ty đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh rất ấn tượng: Doanh thu thuần đạt gần 122 tỉ đồng, tương đương 110% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 828 triệu đồng, tương đương 207% kế hoạch.

Năm 2021, dự kiến nền kinh tế thế giới sẽ hồi phục mạnh mẽ sau cuộc suy thoái do đại dịch. Vaccine ngừa Covid-19 được hy vọng sẽ sớm triển khai trên quy mô lớn. Các nền kinh tế mở cửa hoàn toàn, hoạt động sản xuất kinh doanh, giao thương trong và ngoài nước hoạt động trở lại. Dựa trên bối cảnh tỷ lệ dân số Việt Nam là dân số trẻ với mức thu nhập ngày càng được cải thiện, xu hướng phát triển của ngành thực phẩm đồ uống năm 2021 được dự đoán như sau: Các dòng sản phẩm tốt cho sức khỏe, tăng cường sức đề kháng và hệ miễn dịch sẽ tiếp tục là xu hướng phát triển chính. Người tiêu dùng sẵn sàng chuyển sang tiêu thụ những sản phẩm đồ uống có giá trị cao hơn khi ý thức về sức khỏe ngày càng được quan tâm hơn. Ngoài ra, các kênh phân phối trực tuyến trên các nền tảng thương mại điện tử đang trở nên phổ biến hơn và dần thay thế một phần kênh truyền thống.

Trước những cơ hội và thách thức từ môi trường kinh doanh, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục ổn định và duy trì hoạt động kinh doanh cốt lõi là xuất khẩu dược liệu. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tập trung ưu tiên đầu tư phát triển nước uống thảo dược như: mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế để tăng trưởng doanh thu; đẩy mạnh việc nghiên cứu nâng cao chất lượng các sản phẩm thảo dược; đổi mới thiết kế bao bì, nhãn hiệu sản phẩm thân thiện với môi trường; phát triển mạng lưới kênh phân phối truyền thống và kênh đại.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành cam kết sẽ phấn đấu hết mình vì sự nghiệp phát triển bền vững của VHE. Thay mặt Hội đồng quản trị, Chúng tôi chân thành cảm ơn sự tin yêu, đồng hành và chia sẻ của Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác; cảm ơn tập thể người lao động đã nỗ lực cống hiến hết mình trong suốt thời gian qua. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ quý báu của Quý vị để chúng ta có thể cùng vững bước trên con đường phát triển của Công ty, nâng tầm thương hiệu và gia tăng lợi ích lâu dài cho Quý Cổ đông, Khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 19. tháng 04. năm 2021
Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty
Chủ tịch Hội đồng quản trị



BÙI TIẾN VINH

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU

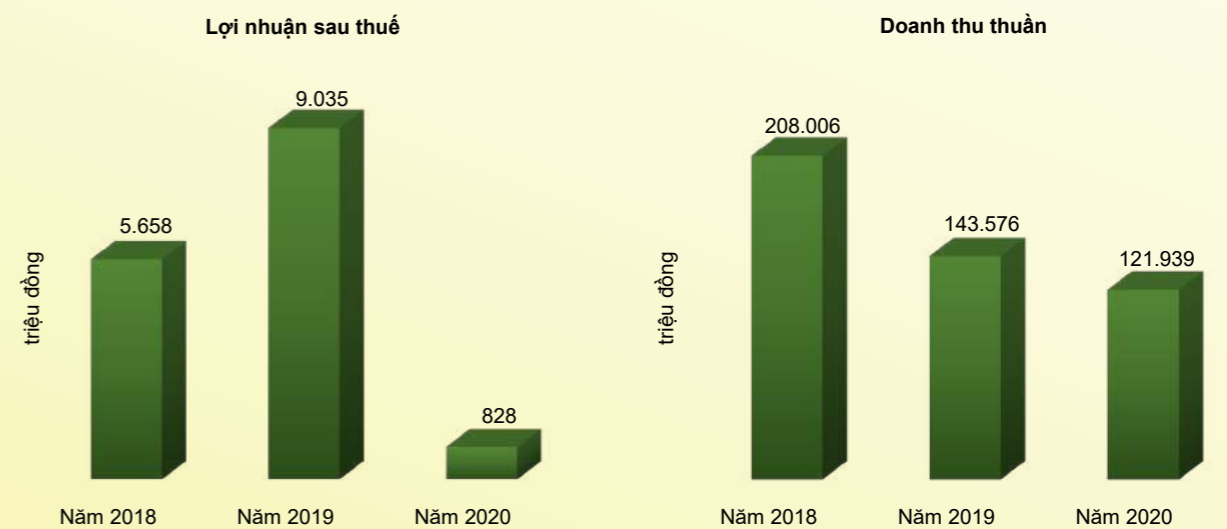
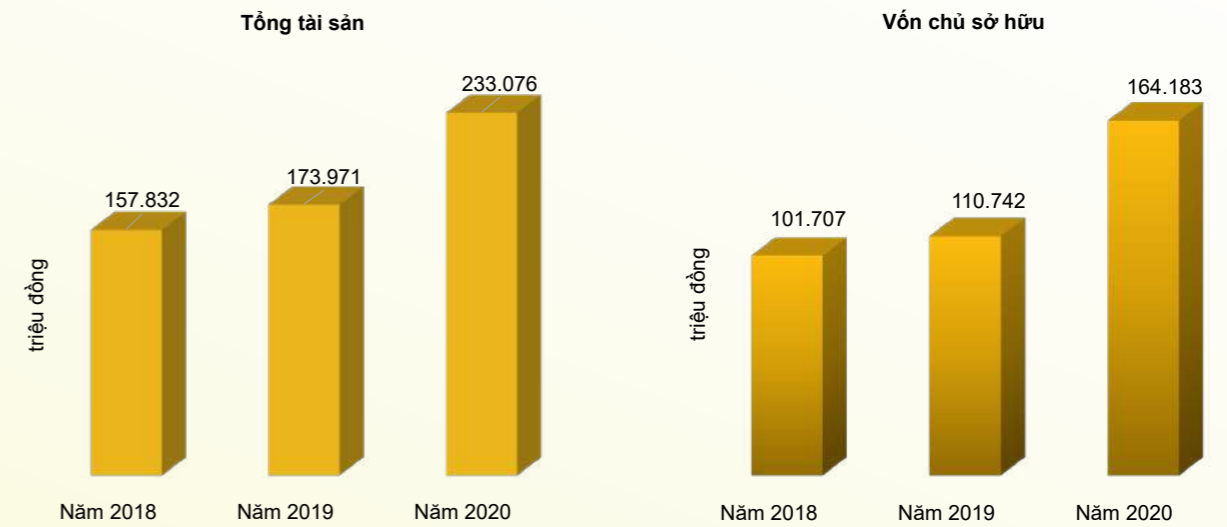
Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Doanh thu thuần	triệu đồng	208.006	143.576	121.939
Giá vốn hàng bán	triệu đồng	187.369	111.552	113.054
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	7.085	11.296	1.063
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	5.658	9.035	828

Bảng cân đối kế toán				
Tổng tài sản	triệu đồng	157.832	173.971	233.076
Nợ phải trả	triệu đồng	56.125	63.229	158.400
Vốn chủ sở hữu	triệu đồng	101.707	110.742	164.183

Chỉ tiêu khả năng sinh lời				
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	4,18	5,19	0,41
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	5,72	8,16	0,60
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,72	6,29	0,68

Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	cổ phiếu	8.800.000	8.800.000	15.839.996

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tầm nhìn:

Trở thành biểu tượng niềm tin hàng đầu Việt Nam về các sản phẩm nguồn gốc thảo dược phục vụ sức khỏe người tiêu dùng.

Phát triển theo mô hình Eco herbal. Đến năm 2025 hoàn thiện từ khâu Trồng nguyên liệu - Khai thác - Chế biến - Thành phẩm - Phân phối - Giải pháp môi trường.



Sứ mệnh:

Mang giá trị hữu ích của thảo dược Việt Nam cho sức khỏe cộng đồng một cách tốt và tự nhiên nhất.



Giá trị cốt lõi:

Chia sẻ: Chia sẻ để phát triển;

Tiên phong: Sáng tạo, ứng dụng các công nghệ và tri thức mới;

Chính trực: Liêm chính, trung thực trong ứng xử và trong tất cả các giao dịch;

Trách nhiệm: Cam kết và thực hiện cam kết với xã hội, cổ đông, khách hàng và người lao động trên nguyên tắc đồng lợi;

Tôn trọng: Tôn trọng các tiêu chuẩn đã được thiết lập và hành động một cách đạo đức;

Tuân thủ: Tuân thủ Luật pháp, Bộ Quy tắc ứng xử và các quy chế, chính sách, quy định của Công ty.

GIẢI THƯỞNG, SỰ KIỆN NỔI BẬT 2020

Công ty đạt yêu cầu GMP

Cục an toàn thực phẩm thuộc Bộ y tế cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

08/07/2020



Công ty nhận Giấy chứng nhận OCP

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận OCOP: Sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe nước uống thảo dược Đinh Lăng, Hương Quế, Thổ Phụ Linh đạt 4 sao năm 2020.

04/12/2020



Giới thiệu sản phẩm tại Hội thảo Kết nối giao thương các sản phẩm OCOP

Công ty tham gia Hội thảo Kết nối giao thương các sản phẩm OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm), sản phẩm tiềm năng tham gia Chương trình OCOP thành phố Hà Nội do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội phối hợp với Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam tổ chức. Tại đây, Công ty trưng bày, giới thiệu sản phẩm nhằm kết nối và nhận phản hồi từ người tiêu dùng; mở rộng, tăng cường mối quan hệ hợp tác với các đơn vị phân phối, nhà bán lẻ, là tiền đề để tạo ra kênh liên kết tiêu thụ các sản phẩm nước uống thảo dược.

26/06/2020



THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin chung
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Giới thiệu Ban lãnh đạo
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



02

THÔNG TIN CHUNG



Tên giao dịch:

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Vietnam Herbs and Foods Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VINAHERBFOODS.,JSC



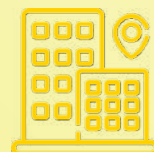
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

0107409148 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25 tháng 04 năm 2016



Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ: 158.400.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 158.400.000.000 đồng



Địa chỉ:

- Trụ sở chính: Số 277 đường Vạn Xuân – xã Hạ Mỗ - huyện Đan Phượng – Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84.24) 3381 6999
- Số fax: (84.24) 3599 0555
- Website: <http://www.vinaherbfoods.com/>



Mã cổ phiếu:

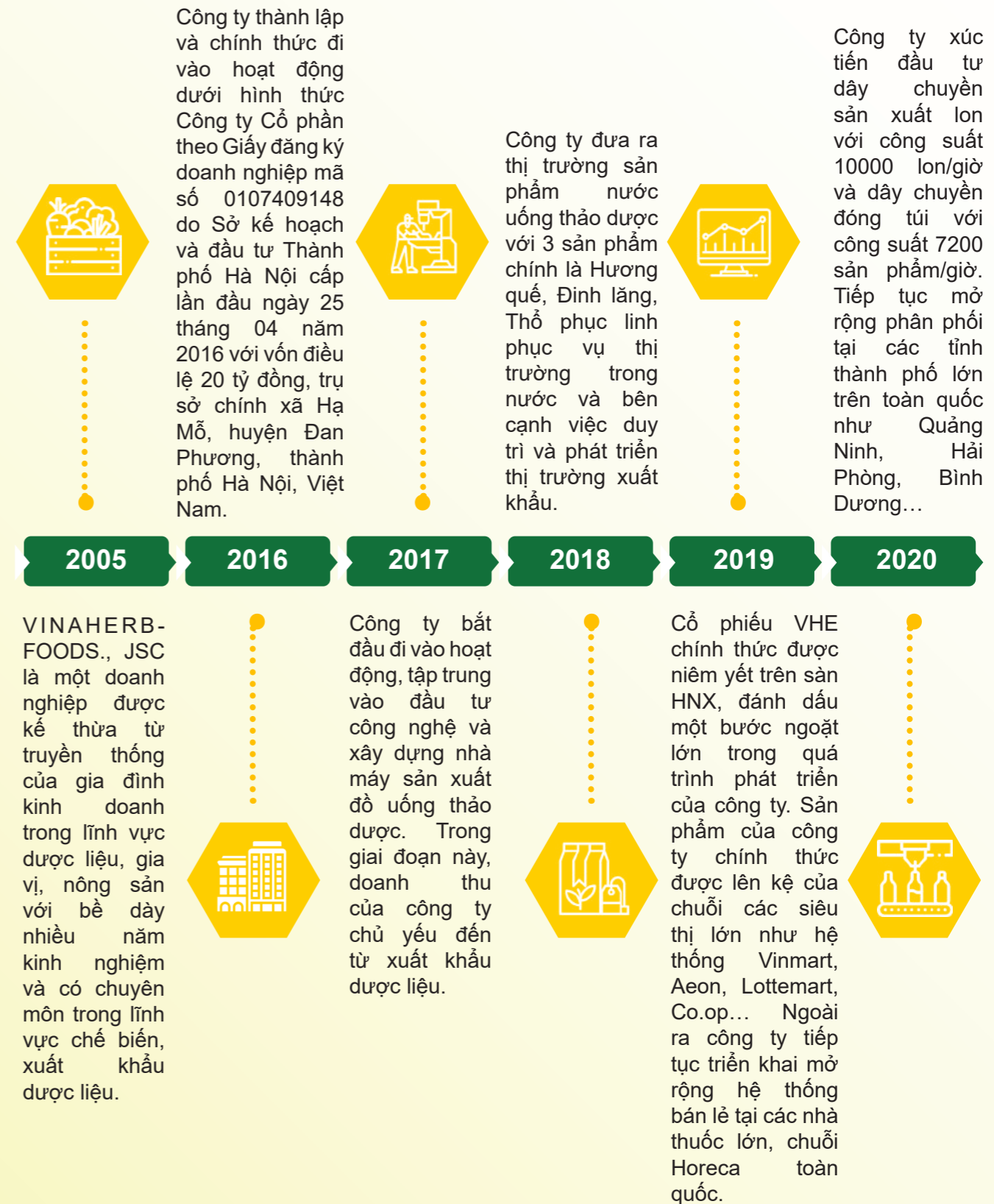
VHE



Slogan:

WEWELL – Chúng ta cùng khỏe mạnh

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN



Ngành nghề kinh doanh

Xuất khẩu nông sản, dược liệu

Đây là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty từ khi thành lập đến nay. Công ty xuất khẩu các nguyên liệu đã được sơ chế như hoa hòe, thảo quả, quế, hạt tiêu qua các thị trường Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan, Mianma.

Công ty thu mua nông sản nguyên liệu ngành dược như quế, hòe, thảo quả trực tiếp từ người dân tại các vùng nguyên liệu như: Yên Bái, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Hà Giang. Sau khi thu gom về kho, hàng hóa sẽ được sơ chế và phân loại qua các khâu sau: Rửa nguyên liệu - Phơi khô - Phân loại, cắt, chế nguyên liệu - Đóng gói - Xuất khẩu qua các thị trường Hàn Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan, Mianma,...

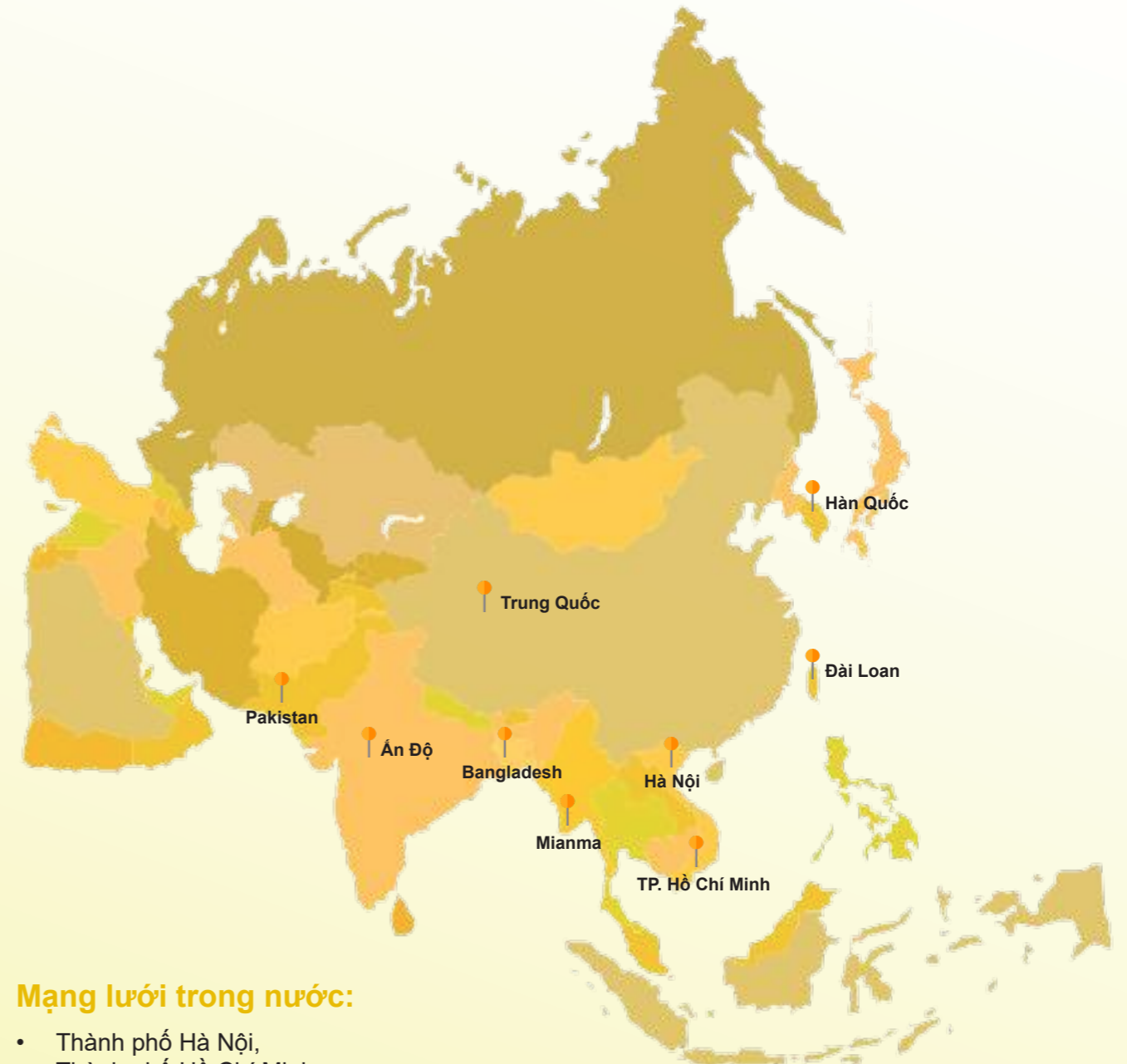
Đối với mặt hàng hồ tiêu: Công ty mua thương mại qua các Công ty Hoàng Gia Luân, Công ty Mỹ Lệ, Công ty Liên Thành, Công ty Gia vị Việt Nam, Công ty sẽ ký hợp đồng mua hàng hóa với các công ty và hàng hóa sẽ được xuất khẩu trực tiếp từ Kho nhà cung cấp theo đúng tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu.

Sản xuất nước uống thảo dược

Năm 2018 công ty đã hoàn thành và đưa dây chuyền sản xuất nước uống thảo dược vào hoạt động, sản xuất 3 loại sản phẩm: Nước uống thảo dược thổ phục linh, nước uống thảo dược đinh lăng, nước uống thảo dược hương quế. Lĩnh vực hoạt động này của công ty đã bắt đầu có doanh thu từ quý 3/2018. Đến năm 2020, danh mục các sản phẩm đã có thêm sự xuất hiện của 3 loại nước uống đóng lon là: Wewell Kool, Wewell Yongchi, Wewell NoniQ.

Nguyên vật liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn sản xuất được đưa vào hệ thống chiết xuất tinh chất. Qua đó, các tinh chất sẽ đến hệ thống trộn đồng nhất. Sau khi kết thúc quá trình trộn đồng nhất, bán thành phẩm sẽ được kiểm tra chất lượng; quá trình kiểm nghiệm đạt yêu cầu bán thành phẩm chuyển tiếp qua thiết bị đồng hóa và đi vào khâu chiết rót đóng chai. Khi quá trình đóng chai kết thúc, toàn bộ chai nước bán thành phẩm sẽ được tiệt trùng ở nhiệt độ 121 độ C. Sau đó, sản phẩm chạy qua dây chuyền dán nhãn và in hạn sử dụng. Bộ phận kiểm tra chất lượng tiến hành lấy mẫu để kiểm tra. Cuối cùng, sản phẩm đạt chất lượng sẽ được đóng hộp và nhập kho thành phẩm.

Địa bàn kinh doanh



Mạng lưới trong nước:

- Thành phố Hà Nội,
- Thành phố Hồ Chí Minh

Mạng lưới quốc tế:

- Hàn Quốc
- Đài Loan
- Trung Quốc
- Ấn Độ
- Bangladesh
- Pakistan
- Mianma

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

QUẾ



HỒI



DƯỢC LIỆU



THẢO QUẢ



HỒ TIÊU



NƯỚC UỐNG
THẢO DƯỢC



NƯỚC UỐNG THẢO DƯỢC
ĐINH LĂNG



NƯỚC UỐNG THẢO DƯỢC
HƯƠNG QUẾ



NƯỚC UỐNG THẢO DƯỢC
THỎ PHỤC LINH



THỰC PHẨM BẢO VỆ
SỨC KHỎE



THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC
KHỎE WEWELL NONIQ

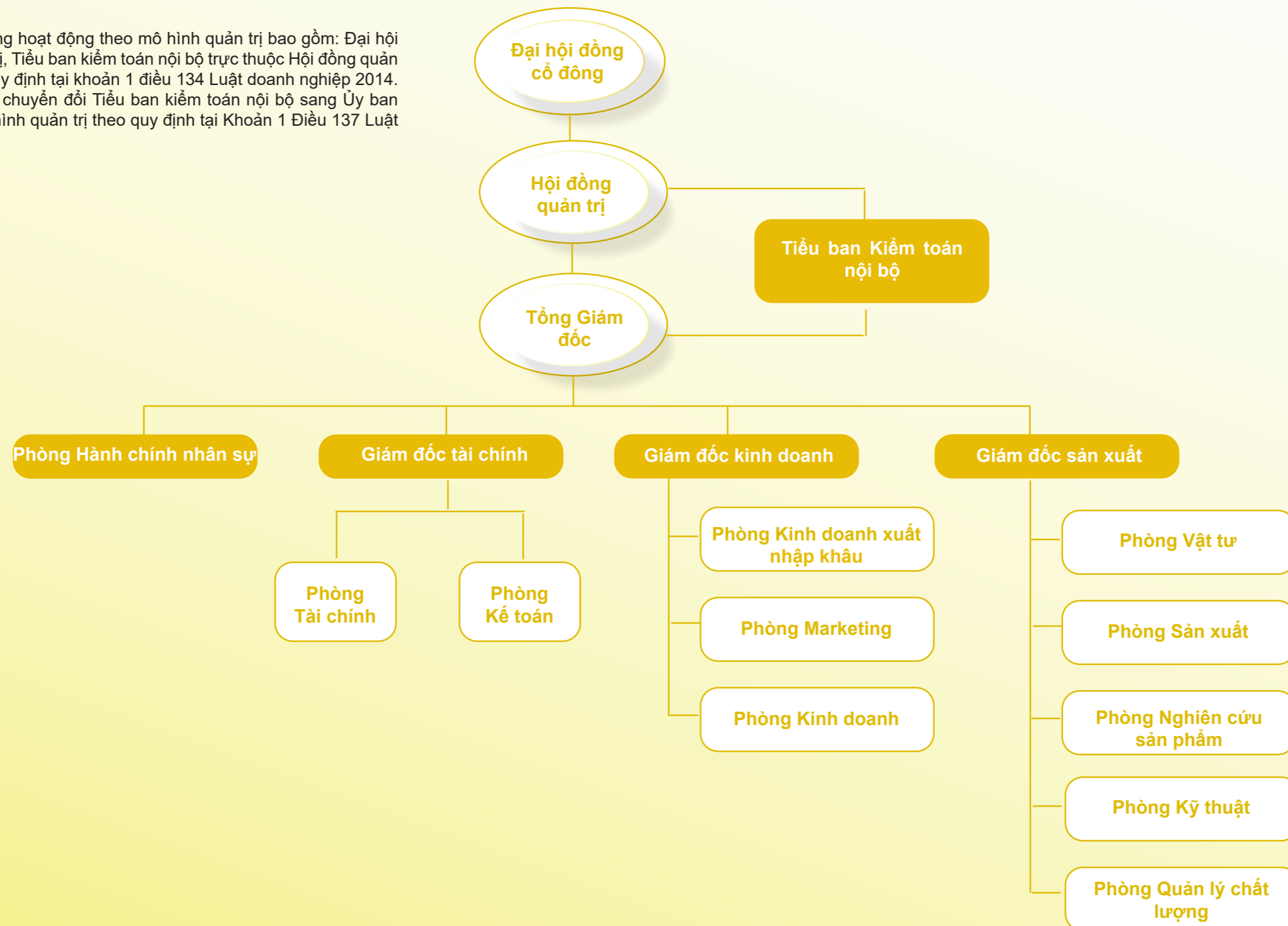
THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC
KHỎE WEWELL YONGCHI



THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC
KHỎE WEWELL KOOL

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Từ tháng 06/2020, Công ty đang hoạt động theo mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 1 điều 134 Luật doanh nghiệp 2014. Trong thời gian tới Công ty sẽ chuyển đổi Tiểu ban kiểm toán nội bộ sang Ủy ban kiểm toán để phù hợp với mô hình quản trị theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020.



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Hội đồng Quản trị

ÔNG BÙI TIẾN VINH

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	: 07/03/1977
Trình độ chuyên môn	: Đại học
Số cổ phần sở hữu	: 1.800.000 cổ phần tương ứng với 11,36% VĐL

Quá trình công tác:

- 04/2009 - 03/2016:
Phó Giám đốc - Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành
- 04/2016 - 06/2020:
Phó Giám đốc - Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành
Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
- 06/2020 - nay:
Phó Giám đốc - Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành
Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

ÔNG NGUYỄN THẾ HÙNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 27/04/1985
Trình độ chuyên môn	: Đại học
Số cổ phần sở hữu	: 300.000 cổ phần tương ứng với 1,89% VĐL

Quá trình công tác:

- 07/2009 - 03/2017:
Cán bộ - Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đan Phượng (nay là Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh huyện Đan Phượng)
- 04/2017 - 06/2020:
Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
- 04/2017 - 06/2020:
Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

ÔNG PHẠM CÔNG THÀNH

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng

Năm sinh	: 24/03/1979
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Kế toán Solvay Business School ULB
Số cổ phần sở hữu	: 300.000 cổ phần tương ứng với 1,89% VĐL

Quá trình công tác:

- 2001 - 2004:
Phụ Trách Xuất Khẩu - Công ty gốm xây dựng Xuân Hòa Viglacera
- 2004 - 2007:
Phụ Trách Bộ Phận tài Chính - Công ty cổ phần gốm xây dựng Đại Thắng
- 2007 - 2009:
Phụ Trách phòng Kế Toán - Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong
- 2009 - 2016:
Trưởng bộ phận kế toán thanh toán - Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Vietnam
- 2016 - nay:
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
- 2017 - nay:
Cán bộ khối Ngân hàng toàn cầu - Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Vietnam
+ Partner - ANSE ACCOUNTING CORPORATION ở Hàn Quốc + Partner - Công ty kiểm toán châu Á – ASA
+ Korean Partner: Công ty kiểm toán quốc tế Unistars
+ Partner - Công ty Luật Minh Bạch
+ Partner - Công ty TNHH ASIANPASS
Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
+ Cán bộ khối Ngân hàng toàn cầu: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Vietnam
+ Partner: ANSE ACCOUNTING CORPORATION (Công ty ở Hàn Quốc)
+ Partner: Công ty kiểm toán châu á – ASA
+ Korean Partner: Công ty kiểm toán quốc tế Unistars
+ Partner: Công ty Luật Minh Bạch
+ Chủ Tịch: Công ty TNHH ASIANPASS

BÀ LÊ THỊ MAI

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 20/02/1982
Trình độ chuyên môn	: Đại học
Số cổ phần sở hữu	: 1.200.000 cổ phần
	tương ứng với 7,58% VĐL

Quá trình công tác:

- 01/2005 - 12/2007:
Nhân viên KD - Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam
- 01/2008 - 12/2009:
Giám đốc điều hành - Công ty TNHH Thương Mại Japonica
- 01/2010 - 12/2015:
Giám đốc - Công ty TNHH Thương Mại và SX Tuấn Minh
- 01/2016 - nay
Giám đốc - Công ty TNHH Thương Mại và SX Tuấn Minh
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

ÔNG NGUYỄN TÀI ĐỨC

Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng ban tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Năm sinh	: 10/05/1975
Trình độ chuyên môn	:
Số cổ phần sở hữu	: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

- 04/2019 - 06/2020:
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
- 06/2020 - nay:
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Trưởng ban Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám Đốc - Công ty cổ phần Nội thất Tân Gia

ÔNG NGUYỄN ĐÌNH CÔNG

Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Năm sinh	: 02/11/1988
Trình độ chuyên môn	:
Số cổ phần sở hữu	: 3.600 cổ phần
	tương ứng với 0,023% VĐL

Quá trình công tác:

- 04/2019 - 06/2020:
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
- 06/2020 - nay:
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH tiếp nhận quốc tế BP

Tiểu ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Tài Đức	:	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đình Công	:	Thành viên
Bà Phạm Thị Ánh:	:	Thành viên

Ban Điều hành (Thông tin đã giới thiệu ở phần Hội đồng quản trị)

Ông Nguyễn Thế Hùng	:	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Mai	:	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Công Thành	:	Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Định hướng chiến lược

Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam được thành lập với khát vọng phát triển những tinh túy từ thảo dược quý của Việt Nam, nhằm mang đến những sản phẩm tốt, an toàn và chất lượng nhất cho sức khỏe người Việt. Chiến lược phát triển này hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển của ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống trong những năm tới, khi người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới sức khỏe nhiều hơn và chú ý hơn trong việc lựa chọn các sản phẩm tốt cho sức khỏe, nâng cao sức đề kháng và hệ miễn dịch.

Kế hoạch thực hiện mục tiêu

Tập trung nghiên cứu, phát triển sản phẩm nước uống thảo dược nhằm đa dạng chủng loại và nâng cao chất lượng sản phẩm.



Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động sản xuất và quản lý.

Đẩy mạnh xuất khẩu nguyên liệu ngành dược sang các thị trường nước ngoài, tìm thêm cơ hội xuất khẩu nước uống đóng chai sang các nước Đông Nam Á.

Mục tiêu chiến lược 2021 - 2025

- Năm 2023:** Công ty tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, đưa vào hoạt động thêm dây chuyền lon với công suất thiết kế 32000 lon/giờ.
- Năm 2025:** Tập trung củng cố gia tăng giá trị cốt lõi, duy trì và tạo dựng vị thế của doanh nghiệp trong lĩnh vực thực phẩm xanh, sản xuất sạch từ thảo dược. Phát triển thị phần trong nước về hoạt chất ngành dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm có lợi cho sức khỏe.

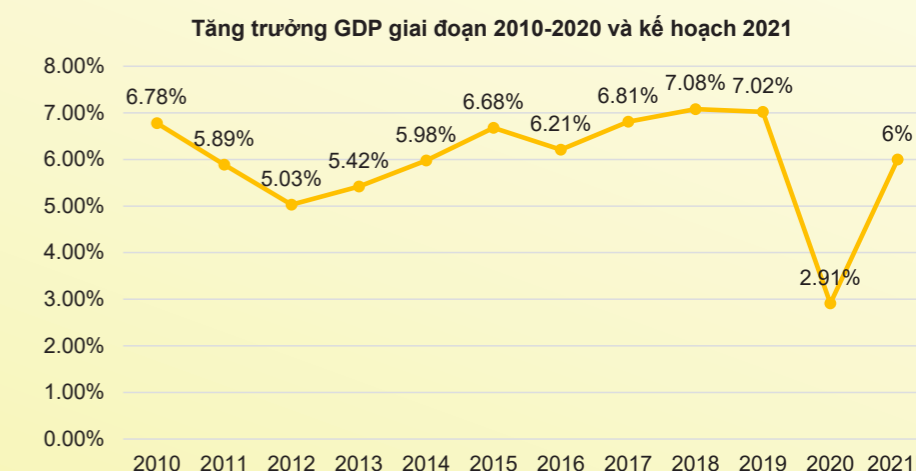
CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2021, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế GDP đạt khoảng 6% và trong giai đoạn 2021-2025, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt khoảng 6,5%. Nhìn chung, các tổ chức quốc tế và trong nước nhận định nền kinh tế Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ dòng vốn FDI bền bỉ, nhiều hiệp định thương mại song phương và đa phương được ký kết, xu hướng dịch chuyển của các chuỗi cung ứng sang các quốc gia có chi phí thấp hơn. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và sự hồi phục của lĩnh vực dịch vụ cũng được kỳ vọng sẽ đóng góp tích cực vào cải thiện nền kinh tế.

Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ vẫn phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức. Đại dịch Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát làn sóng tiếp theo. Căng thẳng thương mại, công nghệ Mỹ - Trung và giữa các nước lớn khác vẫn tiếp diễn. Rủi ro chính trị tại các quốc gia, khu vực và rủi ro bất ổn tài chính toàn cầu. Việt Nam là quốc gia đã hội nhập sâu rộng, có độ mở lớn, chú trọng vào xuất nhập khẩu, do đó, nền kinh tế cũng nhạy cảm hơn với các cú sốc từ bên ngoài.

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nền kinh tế, là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Do đó, Chính phủ đã đặt ra các nhiệm vụ và thực hiện các giải pháp nhằm vừa kiểm soát, phòng chống dịch hiệu quả, vừa nỗ lực phục hồi phát triển kinh tế xã hội; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu. Như vậy, yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, kinh tế hồi phục và tăng trưởng sẽ vẫn là nền tảng quan trọng giúp tăng trưởng ngành thực phẩm đồ uống nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.



Rủi ro pháp luật

Ngành thực phẩm đồ uống là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng. Chỉ có các doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chuẩn mới có thể tồn tại kinh doanh và phát triển. Những quy định này sẽ khiến các công ty thực phẩm nhỏ lẻ tại Việt Nam sáp nhập hoặc mua lại, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao, tập trung phát triển theo chiều sâu để có thể cạnh tranh với các công ty đa quốc gia. Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, nên Công ty phải đảm bảo tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định liên quan đến quản trị công ty khác. Luật và các văn bản thi hành luật mới được ban hành với nhiều quy định thay đổi sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro tỷ giá

Công ty chịu rủi ro tỷ giá do sự biến động của tỷ giá hối đoái theo chính sách điều hành kinh tế đối với các khoản vay hoặc các giao dịch nếu có phát sinh bằng ngoại tệ. Công ty có nguồn thu ngoại tệ thông qua hoạt động xuất khẩu nguyên liệu ngành dược nhờ đó, rủi ro tỷ giá đối với hoạt động của Công ty cũng được giảm thiểu đáng kể.

Rủi ro đặc thù ngành

Đối với mặt hàng nông lâm sản, dược liệu xuất khẩu: Đối với hàng hóa là nông lâm sản, dược liệu, đặc thù các nguyên liệu này dễ bị hao hụt tự nhiên trong quá trình lưu kho. Việc để tồn kho lâu mang lại rủi ro tỷ lệ hao hụt tự nhiên lớn, dẫn đến hàng có thể bị kém chất lượng. Dịch Covid-19 bùng phát khiến cho hoạt động vận chuyển gặp nhiều khó khăn, nhu cầu thị trường giảm sút.

Đối với mặt hàng nước uống đóng chai từ thảo dược: Nước uống đóng chai từ thảo dược thiên nhiên là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khoẻ và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp. Công ty luôn cố gắng nắm bắt xu hướng phát triển bền vững cũng như thị hiếu và nhu cầu của khách hàng để đưa ra các chiến lược, hoạt động kinh doanh phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng các kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý để hạn chế rủi ro về hàng tồn kho.

Rủi ro tín dụng và dòng tiền

Rủi ro tín dụng xuất phát từ nghĩa vụ thanh toán của đối tác. Nếu đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ nợ trong hợp đồng sẽ gây nên tổn thất tài chính cho Công ty. Do đó, khoản phải thu là một trong những rủi ro lớn mà Công ty phải thường xuyên đối diện. Khoản phải thu khó thu hồi sẽ đặt Công ty vào khả năng bị chiếm dụng vốn, gây thất thoát nguồn vốn của Công ty.

Rủi ro về dòng tiền diễn ra khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính, không nắm bắt các cơ hội đầu tư quan trọng khi không có đủ nguồn vốn cần thiết. Đây là vấn đề liên quan đến việc quản trị tài sản và nguồn vốn lưu động. Các khoản nợ xấu phát sinh từ công nợ khách hàng kéo dài, không có khả năng thanh toán bắt buộc Công ty phải trích lập dự phòng, làm giảm lợi nhuận và hao hụt dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Rủi ro hàng giả, hàng nhái: Hiện nay, hiện tượng hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm đang trở thành một thực tế đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp dược có hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Mặc dù Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa sản xuất trong nước nhưng hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu xuất hiện ngày càng phổ biến và tinh vi trên thị trường. Vấn đề hàng nhái, hàng giả, hàng nhập lậu gây thiệt hại rất lớn tới lợi ích và uy tín của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp trong ngành dược vì các sản phẩm dược phẩm nhái giả và nhập lậu kém chất lượng đe dọa trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của người sử dụng.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa, lắp đặt các hệ thống báo cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu



03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và tình hình chung ngành đồ uống thực phẩm

Đặt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế xã hội, kinh tế Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng 2,91% là một thành tích đáng ghi nhận. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 543,9 tỉ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 281,5 tỉ USD, nhập khẩu 262,4 tỉ USD. Điều này có nghĩa là trong năm qua, Việt Nam đã xuất siêu 19,1 tỉ USD, mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp.

Theo dự báo, thị trường nước đóng chai có thể tăng gấp đôi vào năm 2021, ước đạt 319 tỉ USD. Trong đó, nhu cầu sử dụng các loại sản phẩm tốt cho sức khỏe ngày càng cao khiến thị trường này nóng lên.

Kết quả hoạt động kinh doanh

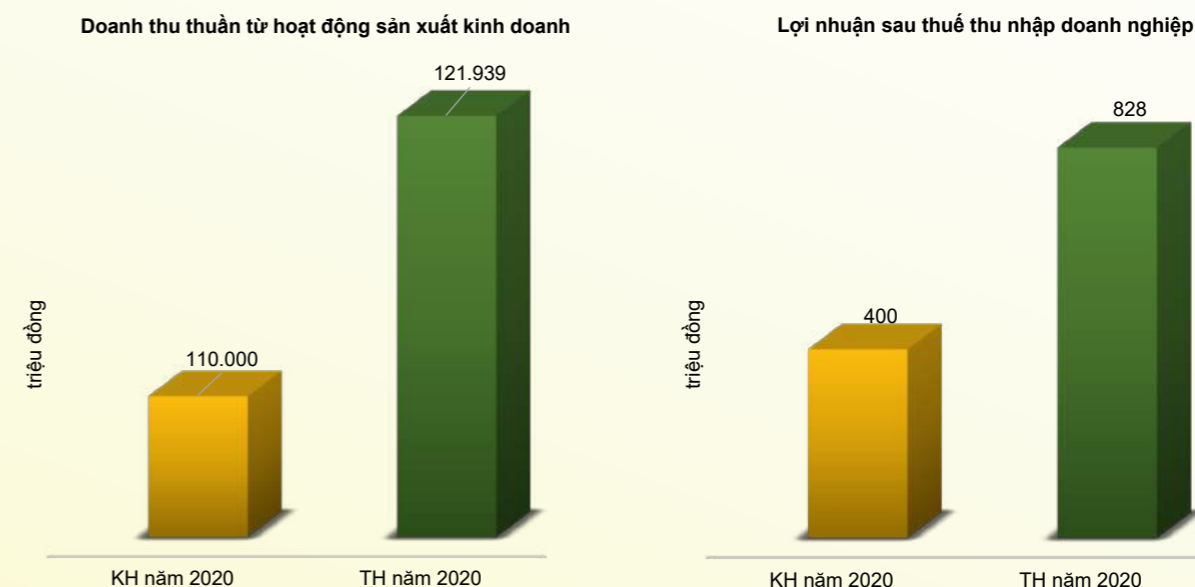
Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	208.006	143.576	121.939
Giá vốn bán hàng	187.369	111.552	113.054
Lợi nhuận gộp	20.637	32.024	8.884
Doanh thu hoạt động tài chính	240	94	27
Chi phí tài chính	2.438	4.358	5.058
Chi phí bán hàng	8.465	13.475	4.056
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.721	3.561	3.161
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	7.253	10.724	(3.364)
Thu nhập khác	5	790	4.554
Chi phí khác	174	217	128
Lợi nhuận trước thuế	7.085	11.296	1.062
Lợi nhuận sau thuế	5.658	9.035	828

Bảng 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 (đơn vị: triệu đồng)

Kết quả thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	KH năm 2020	TH năm 2020	TH 2020/ KH 2020 (%)
Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	110.000	121.939	110,85
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	400	828	207,01

Bảng 2. Kết quả kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch (đơn vị: triệu đồng)



Năm 2020, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ghi nhận 122 tỷ đồng, đạt 110,8% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông 2020 đặt ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 828 triệu đồng, tương ứng với 207% so với kế hoạch đề ra. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ chi trả 20%.

Ảnh hưởng từ việc năm 2019, hoạt động xuất khẩu nông sản dược liệu gặp nhiều khó khăn, Công ty đã phải dừng ký kết hợp đồng với một số đối tác. Cùng với ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến hoạt động kinh doanh bị gián đoạn, quá trình vận chuyển phân phối gặp nhiều khó khăn, nên kế hoạch phục hồi và hoạt động lại mảng xuất khẩu gặp nhiều khó khăn. Đối với mảng kinh doanh thực phẩm đồ uống dược liệu, Công ty đã rất nỗ lực trong việc hoàn thiện và đưa ra thị trường những mẫu sản phẩm mới. Tuy nhiên, việc phân phối sản phẩm và quảng bá sản phẩm tới người tiêu dùng gặp rất nhiều khó khăn trong bối cảnh giãn cách xã hội, các hoạt động thương mại hội chợ triển lãm ngừng trệ.

Nhận thức rõ, năm 2020 là năm có rất nhiều khó khăn, thách thức và trở ngại từ môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, nên mục tiêu kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội kinh doanh điều chỉnh để phù hợp với thực tế. Do đó, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch chỉ tiêu đặt ra năm 2020 với kết quả ghi nhận Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra. Kết quả trên đạt được là nhờ sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty đã chung sức đồng lòng, quyết tâm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi của Ban Điều hành

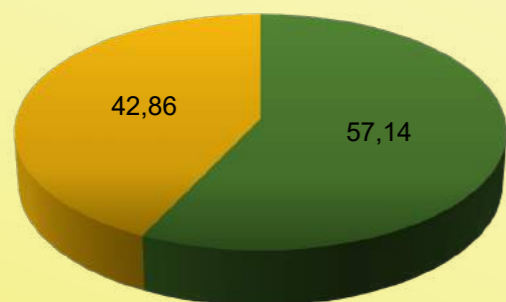
Ngày 27/06/2020, Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ông Nguyễn Thế Hùng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Nhân sự và chính sách nhân sự

• Cơ cấu nhân sự

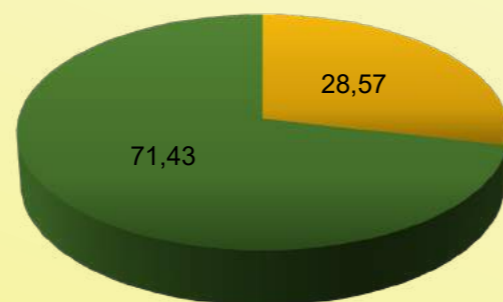
TT	Tiêu chí	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động						
1	Trình độ Đại học	20	40	16	40	10	28,57
2	Lao động phổ thông	30	60	24	60	25	71,43
III	Theo giới tính						
1	Nam	35	70	20	50	20	57,14
2	Nữ	15	30	20	50	15	42,86
	Tổng cộng	50	100	40	100	35	100

Cơ cấu lao động theo giới tính (%)



■ Nam ■ Nữ

Cơ cấu lao động theo trình độ (%)



■ Trình độ Đại học ■ Lao động phổ thông

• Chính sách đối với người lao động

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi:

Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành các quy chế trả lương, trả thưởng rất linh hoạt theo hình thức chấm điểm hay dựa trên các yếu tố: Hiệu quả công việc và gắn liền với trách nhiệm của các cá nhân. Nguyên tắc này khắc phục được tình trạng phân phối bình quân, giúp đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công việc trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích được người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tạo đà nâng cao hiệu suất làm việc.

Ngoài chế độ khen thưởng bằng tiền, Công ty còn khen thưởng dưới hình thức tham quan du lịch trong và ngoài nước, để vừa động viên người lao động, vừa tạo ra sự gắn bó của người lao động với Công ty. Công ty tổ chức tặng quà cho CBCNV vào những dịp Lễ, Tết, Ngày phụ nữ Việt Nam, Ngày Quốc tế Phụ nữ.

Mặc dù, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo tạo đầy đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Trong giai đoạn 2017-2020, thu nhập bình quân của người lao động đều tăng dần qua các năm.

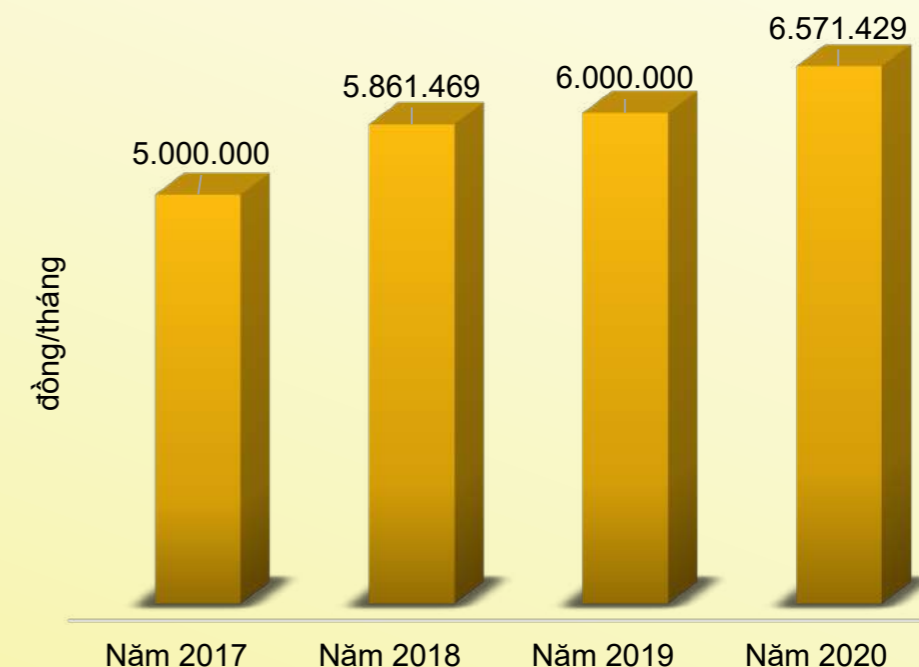
Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên:

Đối với người lao động mới và chưa thành thạo sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo nghề. Đối với CBCNV, Công ty hỗ trợ 100% tiền lương, tiền học phí đào tạo đối với cán bộ được cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Năm	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập bình quân của người lao động	5.000.000	5.861.469	6.000.000	6.571.429

Bảng 3. Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đơn vị: đồng/ tháng)

Thu nhập bình quân của người lao động



- Một số hình ảnh của Công ty



- Một số hình ảnh của Công ty



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
Tên dự án	Xây dựng dự án dây chuyền sản xuất lon
Tên nhà đầu tư	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Hình thức đầu tư	Vốn chủ sở hữu: 32,7%; Vốn vay: 67,3%
Mục tiêu đầu tư	Gia tăng mức tăng trưởng của Công ty trong những năm tiếp theo
Quy mô dự án	Xây dựng Dây chuyền sản xuất lon với công suất 16.000 lon/1 giờ
Địa điểm thực hiện dự án	Nhà xưởng tại xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội
Tổng mức đầu tư dự án	29.720.000.000 đồng

Thời gian và tiến độ thực hiện dự án T11.20 Dự án bắt đầu chạy và cho ra SP đóng lon

Dự án xây dựng và lắp đặt dây chuyền sản xuất lon đã chính thức đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm đóng lon. Công ty nhanh chóng và kịp thời đưa ra thị trường các sản phẩm nước uống thảo dược đóng lon.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN



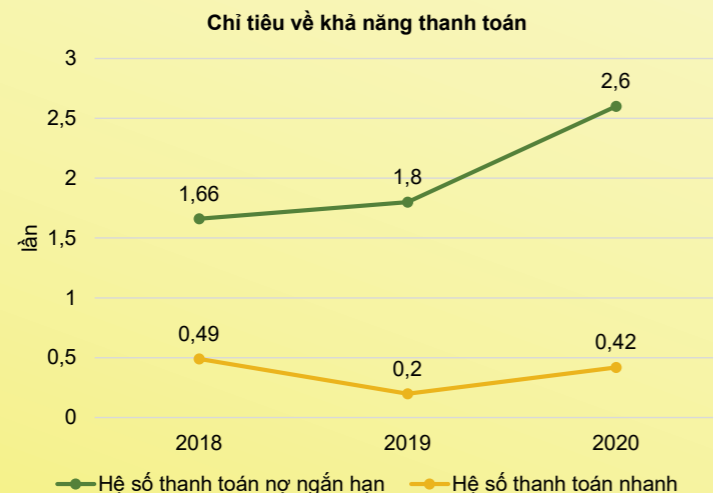
Một số hình ảnh về dây chuyền sản xuất lon

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,66	1,8	2,60
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,49	0,2	0,42
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ tổng tài sản	%	35,56	36,34	29,84
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	%	55,18	57,09	42,54
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,57	1,43	0,98
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,54	0,83	0,52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	2,72	6,29	0,68
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	5,72	8,16	0,60
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	4,18	5,19	0,41
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	3,49	7,47	-2,76

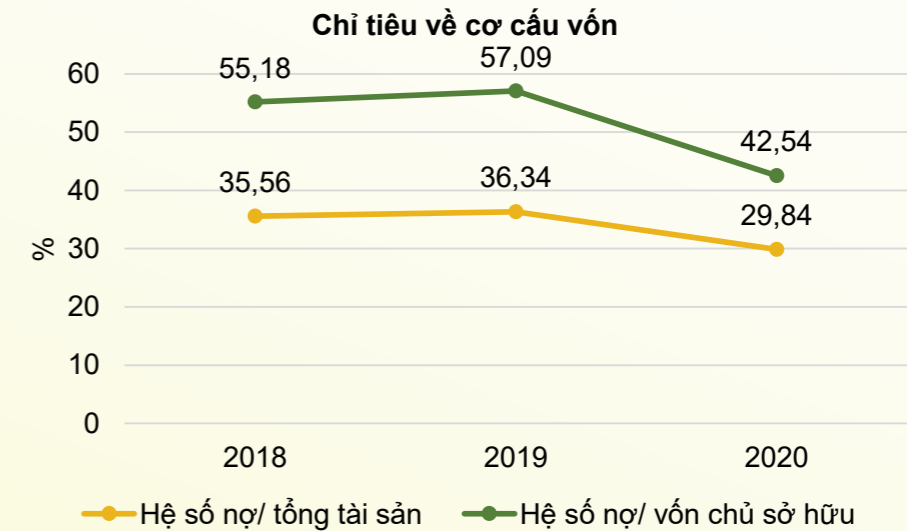
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2020, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đã được cải thiện. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn đạt 2,6 lần; tăng 0,6 lần so với năm 2019. Nhìn chung Công ty hoàn toàn có khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn bằng các tài sản có khả năng chuyển đổi thành tiền trong vòng 12 tháng tới. Nguyên nhân là tài sản ngắn hạn tăng nhanh hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, tài sản ngắn hạn tăng mạnh chủ yếu cho hàng tồn kho tăng. Đây là loại tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản thấp nhất, sẽ tốn nhiều thời gian và chi phí hơn để chuyển đổi thành tiền. Do đó, mặc dù hệ số thanh toán nhanh đã được cải thiện, từ 0,2 vào năm 2019 tăng lên đạt 0,4 lần năm 2020 nhưng vẫn còn tương đối thấp. Nguyên nhân hệ số thanh toán nhanh được cải thiện là do dự án dây chuyền sản xuất sản phẩm đóng lon đã được hoàn thành, Công ty đã duy trì tỷ lệ tiền mặt lớn hơn khá nhiều so với thời điểm cuối năm 2019. Công ty vẫn cần phải chú trọng vào công tác quản lý nợ, đặc biệt là các khoản nợ đến hạn để đảm bảo chi trả kịp thời cho các đối tác và nhà cung cấp.



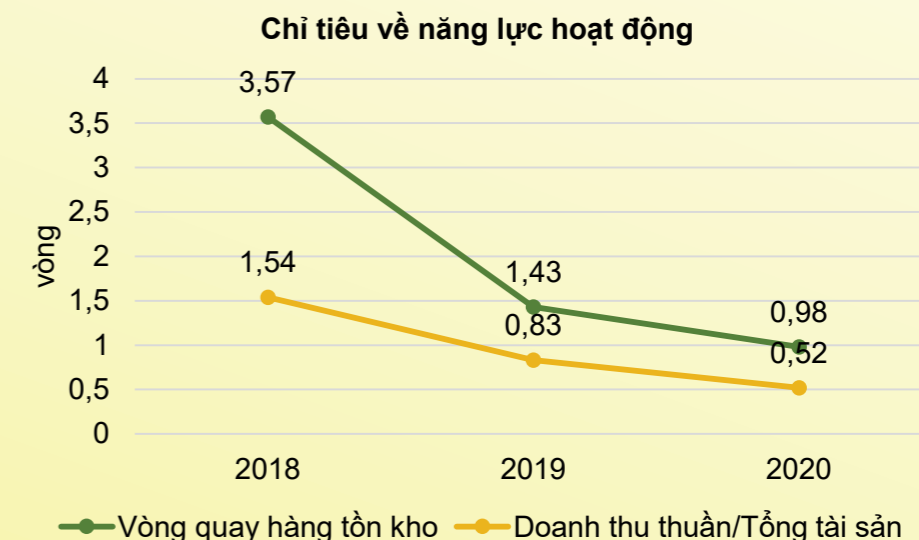
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu phản ánh cơ cấu vốn là hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu đều giảm, lần lượt là 29,84% và 42,54%. Như vậy, cơ cấu vốn của doanh nghiệp về cơ bản không có nhiều thay đổi trong giai đoạn 2018-2020. Doanh nghiệp chủ động sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh; giảm bớt tỷ lệ nợ vay. Nguyên nhân vốn chủ sở hữu tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng của nợ vay, do năm 2020, doanh nghiệp đã tiến hành huy động vốn từ các nhà đầu tư qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Việc lựa chọn chủ yếu sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu để tài trợ cho các tài sản sẽ giúp doanh nghiệp tự chủ về mặt tài chính, chủ động, linh hoạt hơn trong bối cảnh hoạt động kinh doanh có nhiều biến động. Tuy nhiên, trong thời gian tới, nếu Công ty muốn mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh thì có thể cần nhắc đến việc sử dụng các loại vốn vay. Vì hiện nay, do tác động của dịch bệnh, nhu cầu đầu tư và sản xuất sụt giảm mạnh, nên mặt bằng lãi suất đang ở mức thấp.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

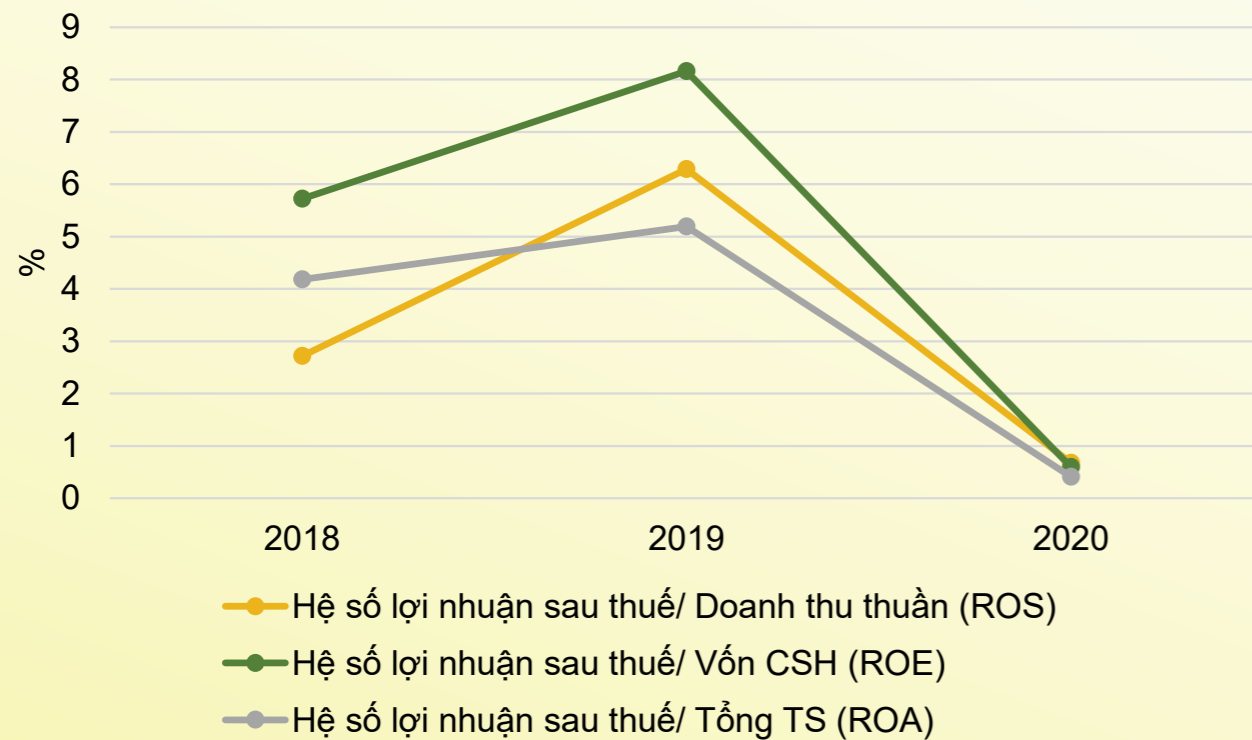
Trong giai đoạn 2018-2020, vòng quay hàng tồn kho liên tục sụt giảm, năm 2020, vòng quay hàng tồn kho là 0,99 lần; giảm 0,44 lần so với năm 2019. Trong khi đó, doanh thu thuần/ tổng tài sản cũng giảm còn 0,6 lần; giảm 0,23 lần so với năm 2019. Như đã nêu ở trên, hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng mạnh so với các năm trước, trong khi đó, doanh thu thuần tiếp tục sụt giảm. Nguyên nhân, năng lực sản xuất của Công ty đã được cải thiện, do đó, số lượng sản phẩm thành phẩm tăng mạnh khi dây chuyền sản xuất sản phẩm đóng lon chính thức đi vào vận hành. Tuy nhiên, sản phẩm của Công ty vẫn còn mới trên thị trường, chưa trở nên quen thuộc với người tiêu dùng. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, hoạt động phân phối và quảng bá sản phẩm cũng gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, bài toán tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường vẫn là một câu hỏi khó đối với Ban điều hành Công ty.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời, năm 2020, đều sụt giảm khá nhiều so với năm 2019. Do hoạt động xuất khẩu thảo dược có biên lợi nhuận thấp, gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc nhiều vào thị trường nước ngoài và chưa kịp hồi phục. Công ty đã tập trung nguồn lực để gia nhập thị trường sản xuất và kinh doanh nước uống thảo dược. Tuy nhiên, đây là mảng kinh doanh cạnh tranh rất khốc liệt, do chủng loại sản phẩm đa dạng, trên thị trường có nhiều doanh nghiệp lớn với thương hiệu và sản phẩm đã có chỗ đứng trong lòng người tiêu dùng, có tiềm lực tài chính mạnh và lợi thế về quy mô. Vì vậy, VHE gặp phải rất nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất, quảng bá hình ảnh và xây dựng kênh phân phối đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng. Đặc biệt trong bối cảnh kinh doanh khó khăn của năm 2020 khiến doanh thu Công ty sụt giảm nghiêm trọng, là năm đầu tiên trong những năm trở lại đây, hoạt động kinh doanh chính bị thua lỗ.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cổ phần

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	VHE
Mệnh giá chứng khoán	10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	15.839.996 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	4 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	
Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng	

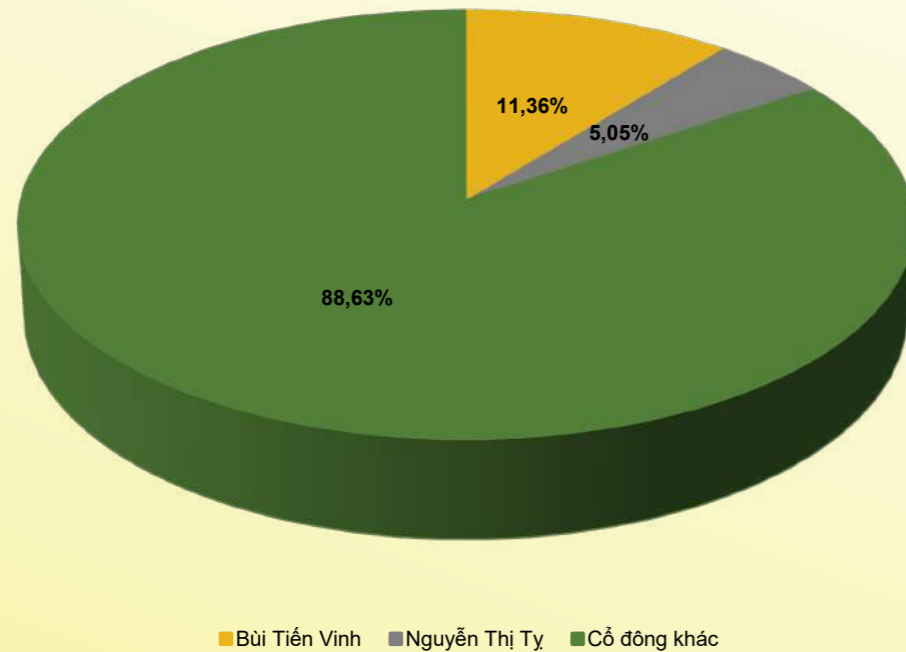
Cơ cấu cổ đông

Bảng cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt quyền ngày 24/03/2021)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL	Số lượng cổ đông
1	Trong nước	15.839.996	100	901
	Tổ chức	15.244	0,1	4
	Cá nhân	15.824.752	99,9	897
2	Nước ngoài	0		
3	Cổ phiếu quỹ	4		
Tổng cộng		15.840.000	100	902

Danh sách cổ đông lớn (theo danh sách chốt quyền ngày 24/03/2021)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Bùi Tiến Vinh	Số 324 Đường Vạn Xuân, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng, Tp. Hà Nội	1.800.000	11,36%
2	Nguyễn Thị Ty	Cụm 3, Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội	800	5,05%

Cơ cấu cổ đông

Thay đổi vốn đầu tư CSH

Tháng 11/2020, Công ty hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20%, vốn điều lệ tăng lên 105.600.000.000 đồng.

Tháng 12/2020, Công ty hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, tổng số cổ phiếu chào bán thành công là 5.280.000 cổ phiếu. Vốn điều lệ sau đợt chào bán đạt 158.400.000.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2020, Công ty không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ. Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết của HĐQT thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, Công ty đã tiến hành trả tiền cho các cổ đông và mua vào 4 cổ phiếu. Do đó, số lượng cổ phiếu quỹ là 4 cổ phiếu.

Tình hình cổ phiếu trong năm

Giá trị vốn hóa thị trường : 126,72 tỷ đồng

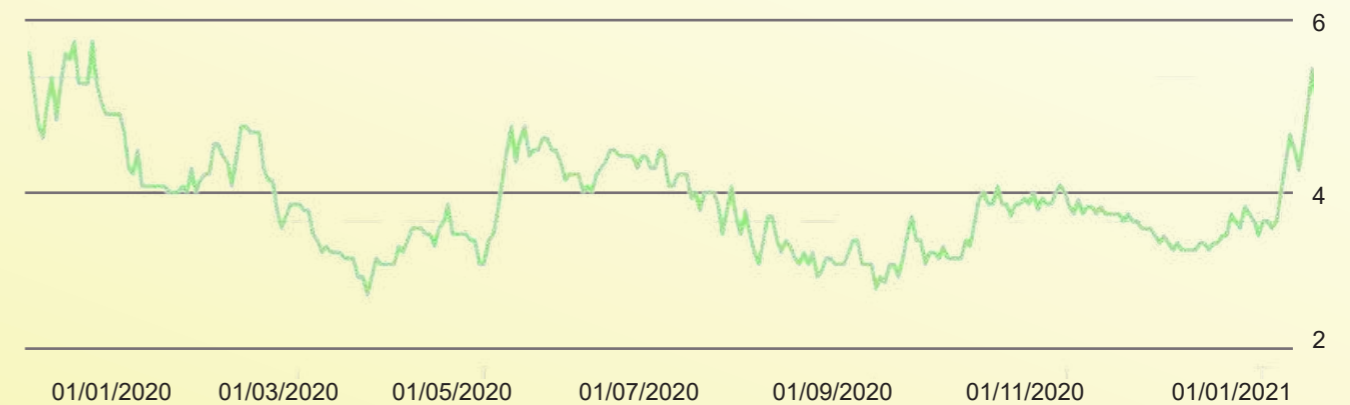
KL niêm yết hiện tại : 15.840.000 cổ phiếu

KL đang lưu hành hiện tại : 15.839.996 cổ phiếu

Giá cao nhất trong năm 2020 : 5.313 VNĐ

Giá thấp nhất trong năm 2020 : 3.072 VNĐ

Khối lượng giao dịch bình quân phiên : 38.058 cp

Biểu đồ giá chứng khoán


BÁO CÁO CỦA BGD

- **Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh**
- **Tình hình tài chính**
- **Kế hoạch phát triển trong tương lai**



04

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch năm 2020 và năm 2019	
			Số lượng	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	143.576	121.939	-21.637	-15,07
Lợi nhuận trước thuế	11.296	1.062	-10.234	-90,60
Lợi nhuận sau thuế	9.035	828	-8.207	-90,84

Bảng 4. Kết quả kinh doanh năm 2020 (đơn vị: triệu đồng)

Trong năm 2020, hoạt động xuất khẩu và chuỗi cung ứng của Việt Nam bị ảnh hưởng mạnh do diễn biến của đại dịch Covid-19 nên đã ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Cụ thể, doanh thu thuần giảm 15% xuống còn 121 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế bị giảm 91% xuống còn 828 triệu đồng. Tuy nhiên, với những biện pháp và quyết tâm chống dịch hiệu quả của Chính phủ và nhân dân thì niềm tin vào năm 2021 nền kinh tế phục hồi là rất lớn. Do đó, hoạt động giao thương mở cửa trở lại, Công ty sẽ xúc tiến mạnh hoạt động xuất khẩu trở lại. Đồng thời, dây chuyền sản xuất sản phẩm đóng lon và sản phẩm dạng túi hoạt động sẽ giúp nâng cao sản lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường. Công ty sẽ tập trung thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm trong nước và mở rộng sang các thị trường khác trong khu vực.

Vì vậy, những kết quả đã thu được trong năm 2020 sẽ là tiền đề quan trọng để Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh và mục tiêu năm 2021-2025.

Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp theo sản phẩm

Chỉ tiêu	Doanh thu thuần		Lợi nhuận gộp	
	2019	2020	2019	2020
Nông lâm sản dược liệu	112.709	117.543	22.940	16.310
Nước dược liệu	20.966	9.197	9.083	(2.168)

Bảng 5. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận theo sản phẩm (đơn vị: triệu đồng)

Trong năm 2020, doanh thu từ xuất khẩu các nông sản dược liệu vẫn chiếm phần lớn doanh thu của Công ty khi đạt 117 tỷ chiếm khoảng 92% doanh thu. Mảng nước dược liệu giảm về tỷ lệ doanh thu so với năm 2019 và có lợi nhuận gộp âm. Điều này có thể được giải thích do dòng sản phẩm nước dược liệu đóng chai của Công ty mới ra mắt thị trường chưa tạo được thương hiệu vững chắc, bên cạnh đó thu nhập của người tiêu dùng bị ảnh hưởng trong đại dịch Covid – 19 khiến dòng sản phẩm này khó cạnh tranh trên thị trường.

Xuất khẩu nông lâm sản dược liệu đã và đang là ngành chủ đạo của Công ty, trong những năm tới Công ty vẫn định hướng giữ vững và ổn định thị trường này về mặt quy mô. Đồng thời, Công ty sẽ mở rộng thị trường nước uống thảo dược đóng chai sang các thị trường Hàn Quốc, Châu Âu, các nước trong khu vực Đông Nam Á. Lĩnh vực này sẽ được Công ty ưu tiên đầu tư mạnh mẽ, hướng tới các sản phẩm thảo dược, hạn chế xuất khẩu thô.

Trong năm nay, công ty đã có thêm 3 loại sản phẩm nước đóng chai mới với công dụng hỗ trợ và điều trị những bệnh lý về chức năng gan, chức năng tiêu hóa và tăng cường sức đề kháng. Với viễn cảnh phục hồi kinh tế trong năm 2021 và sự gia tăng thu nhập bình quân đầu người của người dân thì những loại sản phẩm mới hứa hẹn sẽ là nguồn doanh thu bùng nổ mới cho Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản

Tài sản	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch	
			Số lượng	Tỷ lệ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	107.513	159.779	52.266	48,61
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.871	10.444	8.573	458,20
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.991	13.911	4.920	54,72
III. Hàng tồn kho	95.757	134.054	38.297	39,99
IV. Tài sản ngắn hạn khác	894	1.369	475	53,13
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	66.458	73.297	6.839	10,29
I. Các khoản phải thu dài hạn	28	0	-28	-100,00
II. Tài sản cố định	65.379	72.918	7.539	11,53
III. Tài sản dở dang dài hạn	0	0	0	0,00
IV. Tài sản dài hạn khác	1.051	379	-672	-63,94
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	173.971	233.076	59.105	33,97

Tổng tài sản của Công ty năm 2020 đạt 233 tỷ đồng, tăng 34% so với năm ngoái. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng mạnh với mức tăng 49% đạt 160 tỷ, chiếm 68% tổng tài sản.

Cụ thể, tổng các khoản tương đương tiền gửi ngân hàng của Công ty tăng. Các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho đều tăng lần lượt là 55% và 40% do ảnh hưởng của dịch Covid khiến khách hàng thanh toán chậm và các sản phẩm không bán được tích tụ lại ở hàng tồn kho.

Vì thực phẩm là mặt hàng đặc biệt dễ bị hỏng và giảm chất lượng qua thời gian nên Công ty đã áp dụng những quy trình chặt chẽ, nghiêm ngặt đảm bảo với yêu cầu của từng loại sản phẩm, có những biện pháp xử lý nhanh chóng với những mặt hàng đã hỏng, cũ.

Tài sản dài hạn của Công ty tăng 10% so với 2019 chủ yếu đến từ 12% tăng trưởng của tài sản cố định. Tài sản cố định chính là máy móc và thiết bị để sản xuất sản phẩm nước uống thảo dược.

Cơ cấu nguồn vốn

Nguồn vốn	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	63.229	68.893	5.664	8,96
I. Nợ ngắn hạn	59.829	61.531	1.702	2,84
II. Nợ dài hạn	3.400	7.362	3.962	116,53
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	110.742	164.183	53.441	48,26
I. Vốn chủ sở hữu	110.742	164.183	53.441	48,26
1. Vốn góp của chủ sở hữu	88.000	158.400	70.400	80,00
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.742	5.970	-16.772	-73,75
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	13.707	5.142	-8.565	-62,49
- LNST chưa phân phối kỳ này	9.035	828	-8.207	-90,84
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	173.971	233.076	59.105	33,97

Tổng nguồn vốn của Công ty tăng gần 34% so với năm 2019. Trong đó lượng tăng lớn đến từ tăng vốn chủ sở hữu với 48% chênh lệch so với năm ngoái. Cụ thể trong năm 2020 công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ với tổng giá trị phát hành là 52,8 tỷ đồng. Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ dùng để trả 1 phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.

Nợ vay tài chính của Công ty tăng khoảng 8,96% so với năm ngoái, chủ yếu đến từ nợ vay ngắn hạn. Mục đích bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động kinh doanh.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chỉ tiêu kế hoạch 2021



Doanh thu thuần: 233 tỷ đồng



Tổng tài sản: 391 tỷ đồng



Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng



Lợi nhuận sau thuế: 8 tỷ đồng

Phát triển mạnh mẽ các sản phẩm nước uống thảo dược đang đưa ra thị trường của công ty

Tập trung phát triển đội ngũ bán hàng, ký kết đưa vào các nhà thuốc, siêu thị tại Hà Nội và Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh hoạt động, đem lại doanh thu khi đưa vào các siêu thị lớn như Vinmart, Citimart, Aeon, Metro, Circle K,... Đồng thời tiếp tục phát triển tại các tỉnh như: Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Nha Trang,...



Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực



Đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ lao động là cán bộ quản lý và công nhân trực tiếp sản xuất là nhiệm vụ rất quan trọng của mọi doanh nghiệp. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý của doanh nghiệp cũng cần được cập nhật kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế thông qua các khóa tập huấn.

Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất nội quy của doanh nghiệp, quy định về an toàn lao động, kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, quy trình quy phạm sản xuất thông qua hình thức đào tạo tại chỗ, kèm cặp trong quá trình sản xuất, các điển hình tiên tiến... hoặc tại các trường công nhân kỹ thuật.

Xây dựng cơ chế cho phép thuê các chuyên gia kỹ thuật, các chuyên gia thiết kế bên ngoài nhằm giải quyết các khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thiết hụt nhân lực có trình độ cao, am hiểu kỹ thuật, công nghệ, thị trường, thị hiếu của thị trường nước ngoài hoặc điều hành các dự án mới.



Đẩy mạnh đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ

Đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm là công việc thường xuyên của mỗi doanh nghiệp. Phát triển công nghệ kỹ thuật cao, hiện đại là yêu cầu cấp bách trong bối cảnh hội nhập ngày nay. Cần đầu tư các loại máy móc thiết bị, công nghệ mới với giá cả phù hợp với khả năng tài chính của doanh nghiệp (thời gian khấu hao ngắn, chi phí duy tu, bảo dưỡng thấp) để nhanh chóng đi vào sản xuất ổn định đạt hiệu quả cao.

Nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị cũng như các tài sản cố định khác nhằm tăng tuổi thọ, độ tin cậy của máy móc thiết bị, đảm bảo chất lượng hoạt động, hạn chế đến mức thấp nhất những gián đoạn trong quá trình sản xuất làm giảm chất lượng sản phẩm.



Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin

Ngày nay, công nghệ thông tin giữ vai trò rất quan trọng trong phát triển của mỗi doanh nghiệp. Vì vậy, các doanh nghiệp cần tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh xây dựng phần cứng (kỹ thuật), các doanh nghiệp cần quan tâm đến hoàn thiện phần mềm (nội dung) của trang Web nhằm đảm bảo thông tin trên mạng được đầy đủ, kịp thời và chính xác. Đồng thời, các doanh nghiệp cần nâng cao hiệu quả sử dụng mạng Internet phục vụ cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thông qua việc thường xuyên tìm hiểu nhu cầu của thị trường, khách hàng trên mạng để kịp thời đề ra những chính sách thích hợp.

Chủ động thiết lập mạng thương mại điện tử để giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất – kinh doanh. Mặt khác, các doanh nghiệp áp dụng mạnh mẽ mạng lưới Internet thông qua việc cập nhật thường xuyên những thông tin liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, công tác nghiên cứu thị trường, tiếp thị sản phẩm, quy định của nước nhập khẩu hàng hóa của từng doanh nghiệp.

Tổ chức tốt hệ thống thông tin nội bộ doanh nghiệp, xây dựng các ngân hàng dữ liệu phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Công việc này đòi hỏi sự thiết kế tổng thể bao gồm từ các biểu mẫu báo cáo, cách thức lưu trữ, truy cập và xử lý thông tin đến các phương tiện lưu giữ và truyền tải thông tin.

Phát triển hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm

Phát triển hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm bao gồm hoàn thiện hệ thống đo lường sản phẩm. Phát triển các phương pháp, phương tiện và hệ thống kiểm tra nhanh các chỉ tiêu về vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm ngay từ khâu nguyên liệu thu hoạch, vận chuyển, sơ chế, tinh chế bảo quản thành phẩm về dịch vụ cung cấp đến người tiêu dùng. Phát triển hệ thống bao bì và đóng gói nhỏ hợp lý cho các chủng loại sản phẩm chế biến.

Thường xuyên tham gia các hoạt động kiểm tra và tập huấn về chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tôn trọng và cam kết bảo đảm chất lượng sản phẩm và hỗ trợ cho các chương trình, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Xây dựng các chỉ tiêu chất lượng cho từng loại sản phẩm của doanh nghiệp.

Thành lập bộ phận chuyên trách nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm đưa ra chiến lược sản phẩm hợp lý cho doanh nghiệp với các mẫu mã được đa dạng hóa và chủ động tạo ra các mặt hàng mới phù hợp với nhu cầu khách hàng trong và ngoài nước.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Chiến lược phương hướng năm 2021



05

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT CỦA CÔNG TY

Trong năm 2020, mặc dù kết quả kinh doanh sụt giảm so với năm 2018, 2019, nhưng Công ty đã rất cố gắng hoàn thành kết quả kinh doanh Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đặt ra. Thành tựu đạt được nhờ sự đoàn kết, nỗ lực và cố gắng của Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong quá trình tận dụng tốt cơ hội từ môi trường kinh doanh và giải quyết, khắc phục các khó khăn gặp phải trong năm 2020.

Các yếu tố tích cực tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- Công ty đã hoạt động lâu năm trong lĩnh vực xuất khẩu dược liệu, am hiểu về thị trường và có uy tín trong mắt đối tác, khách hàng.
- Ban lãnh đạo đã định hướng đúng đắn chiến lược kinh doanh để tận dụng tối đa chuỗi giá trị từ việc chủ động nguồn nguyên liệu – xử lý thô nguyên liệu – dây chuyền sản xuất hiện đại – đóng gói sản phẩm và đưa ra thị trường tiêu thụ. Điều này giúp Công ty nâng cao khả năng tự chủ trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Ngành thực phẩm đồ uống còn dư địa tăng trưởng lớn, vì Việt Nam đang ở giai đoạn dân

số trẻ, mức thu nhập bình quân đầu người tăng dần qua các năm. Người tiêu dùng có xu hướng chi trả nhiều hơn cho các sản phẩm đồ uống và lựa chọn các sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, tốt cho sức khỏe.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp phải đối mặt không ít với khó khăn:

- Từ cuối năm 2019, hoạt động xuất khẩu thảo dược đã giảm sút và gặp một số trở ngại đến từ nhu cầu của thị trường. Năm 2020, tình hình dịch bệnh khiến hoạt động giao thương bị ngưng trệ, và chỉ khi dịch bệnh được kiểm soát hoàn toàn thì việc mở cửa và xuất nhập khẩu mới diễn ra được bình thường.
- Do kinh tế suy giảm khiến tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, thu nhập giảm dẫn đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm nước uống giảm sút. Sản phẩm của Công ty là sản phẩm mới, chưa xây dựng được hình ảnh quen thuộc với người tiêu dùng nên gặp khó khăn trong quá trình tiêu thụ.
- Doanh nghiệp phải điều chỉnh chính sách bán hàng và chính sách tín dụng đối với khách hàng theo hướng bất lợi để có thêm nhiều cơ hội đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp được tổ chức. Hội đồng quản trị đánh giá rằng Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai và thực hiện tốt các Quyết định và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị ban hành.

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có đầy đủ kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến các lĩnh vực, ngành nghề mà mình phụ trách, có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt. Các thành viên liên tục trau dồi kỹ năng chuyên môn, tích cực tham gia các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức và kỹ năng quản lý nhằm đảm bảo các kiến thức và kỹ năng cần thiết để gánh vác nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó.

CHIẾN LƯỢC PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2021

Chiến lược kinh doanh trung và dài hạn



Năm 2023: Công ty tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, đưa vào hoạt động thêm dây chuyền lon với công suất thiết kế 32000 lon/giờ.



Năm 2025: Tập trung củng cố gia tăng giá trị cốt lõi, duy trì và tạo dựng vị thế của doanh nghiệp trong lĩnh vực thực phẩm xanh, sản xuất sạch từ thảo dược. Phát triển thị phần trong nước về hoạt chất ngành dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm có lợi cho sức khỏe.

Kế hoạch năm 2021

Tăng trưởng doanh thu



Tăng trưởng lợi nhuận



Tăng doanh thu về nước thảo dược dạng lon, mục tiêu mở rộng nhà máy chiết xuất nước thảo dược dạng lon trong các năm tới.



Tập trung và củng cố gia tăng giá trị cốt lõi, tạo dựng vị thế và thương hiệu doanh nghiệp trong lĩnh vực thực phẩm sạch, đồ uống thảo dược



Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021



Xây dựng mục tiêu chiến lược năm 2021-2025



Chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông 2021



Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống thông qua: Chất lượng nhân lực; Ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến; Nâng cao thu nhập CBNV và phát triển văn hóa công ty, tạo động lực làm việc



Kiểm soát hiệu quả dòng tiền, tạo nguồn vốn tự có đủ đáp ứng cho các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh. Làm tốt công tác quan hệ với nhà đầu tư, duy trì hợp lý giá cổ phiếu VHE.



Chủ động thiết lập mạng thương mại điện tử để giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất – kinh doanh



Thường xuyên cập nhật những thông tin liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, công tác nghiên cứu thị trường, tiếp thị sản phẩm, quy định của nước nhập khẩu hàng hóa của từng doanh nghiệp



Thường xuyên tham gia các hoạt động kiểm tra và tập huấn về chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tôn trọng và cam kết bảo đảm chất lượng sản phẩm và hỗ trợ cho các chương trình, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Xây dựng các chỉ tiêu chất lượng cho từng loại sản phẩm của doanh nghiệp

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng Quản trị
- Thành viên độc lập HĐQT và Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty
- Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan
- Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Tiểu ban kiểm toán nội bộ và Ban Tổng giám đốc
- Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty



06

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT	26/04/2016	1.800.000	11.36%
2	Bà Lê Thị Mai	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc	26/04/2016	0	0
3	Ông Nguyễn Thế Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	26/04/2016	300.000	1,89%
4	Ông Phạm Công Thành	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng	26/04/2016	300.000	1,89%
5	Ông Nguyễn Đình Công	Thành viên HĐQT	26/04/2016	3.600	0.02%
6	Ông Nguyễn Tài Đức	Thành viên HĐQT	26/04/2016	0	0

Cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Bùi Tiến Vinh	6/6	100%
2	Bà Lê Thị Mai	6/6	100%
3	Ông Nguyễn Thế Hùng	6/6	100%
4	Ông Phạm Công Thành	6/6	100%
5	Ông Nguyễn Đình Công	6/6	100%
6	Ông Nguyễn Tài Đức	6/6	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020-NQ/HĐQT	12/03/2020	NQ về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
2	02/2020-NQ/HĐQT	30/03/2020	NQ về việc thay đổi kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ 2020	100%
3	0502/2020/NQ-HĐQT	20/05/2020	NQ về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
4	001/2020-NQ/HĐQT	27/06/2020	NQ về việc thành lập tiểu ban kiểm toán nội bộ	100%
5	002/2020-NQ/HĐQT	27/06/2020	NQ về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc	100%
6	0904/NQ-VHE	07/04/2020	NQ về việc cấp tín dụng/vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông OCB	100%
7	2205/BBH-HĐQT	22/05/2020	NQ về việc cấp tín dụng/vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPB	100%
8	250420/BBH-HĐQT	25/04/2020	NQ về việc cấp tín dụng/vay vốn tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%
9	2809/2020-NQ/HĐQT	28/09/2020	NQ về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 theo NQ ĐHĐCĐ năm 2020 ngày 27/06/2020	100%
10	0911/2020-NQ/HĐQT	09/11/2020	NQ về việc Triển khai phương án huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ theo NQ ĐHĐCĐ năm 2020 ngày 27/06/2020	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	1211/2020-NQ/HĐQT	12/11/2020	NQ về việc Giải tỏa cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định về việc niêm yết CP trên Sở giao dịch chứng khoán HN	100%
12	2011/2020-NQ/HĐQT	20/11/2020	NQ về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty	100%
13	2512/2020-NQ/HĐQT	25/12/2020	NQ về việc Thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
14	3012/2020-NQ/HĐQT	30/12/2020	NQ về việc Sửa đổi Điều lệ, đăng kí chứng khoán và niêm yết bổ sung	100%

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần dược liệu và thực phẩm Việt Nam ("Vinaherbfoods"), Quy chế Quản trị Vinaherbfoods, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh của Vinaherbfoods.
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinaherbfoods
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 27/06/2020;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc trong hoạt động kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT

Cuộc họp của Tiểu ban kiểm toán nội bộ

STT	Thành viên Tiểu ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Nguyễn Tài Đức	5/5	100%	100%
2	Ông Nguyễn Đình Công	5/5	100%	100%
3	Bà Phạm Thị Ánh	5/5	100%	100%

Hoạt động giám sát của Tiểu ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Tiểu ban kiểm toán đã xem xét báo cáo tài chính 4 quý năm 2020 đồng thời nhất trí với số liệu trong báo cáo đã công bố.

Tiểu ban kiểm toán giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thông qua báo cáo và các cuộc tiếp xúc trực tiếp với Kiểm toán độc lập, và cùng với Giám đốc tài chính tham gia phỏng vấn trực tiếp với hệ thống tài chính kế toán của Doanh nghiệp.

Tiểu ban kiểm toán đánh giá cao sự nỗ lực và quyết tâm cao của ban lãnh đạo Công ty trong việc giữ vững định hướng, lên kế hoạch từng bước đưa sản phẩm Lon ra ngoài thị trường.



Sự phối hợp hoạt động giữa Tiểu ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Sự phối hợp hoạt động giữa Tiểu ban kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT

Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với tiểu ban kiểm toán nội bộ

- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến đồng thời cho các thành viên HĐQT và các thành viên của Tiểu ban kiểm toán
- Các nghị quyết của HĐQT được đồng thời gửi đến Tiểu ban kiểm toán và Tổng giám đốc
- Khi Tiểu ban kiểm toán đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty HĐQT phản hồi ý kiến theo quy định.
- Các nội dung khác cần lấy ý kiến của Tiểu ban kiểm toán phải được gửi trong thời hạn quy định và Tiểu ban kiểm toán có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại quy chế.

Trách nhiệm của Tiểu ban kiểm toán nội bộ trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT

- Báo cáo lên HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ
- Trong các cuộc họp của Tiểu ban kiểm toán nội bộ, TBKTNB có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD và đại diện Công ty kiểm toán độc lập khi cần thiết tham dự họp chung và họp riêng để trả lời các vấn đề mà TBKTNB quan tâm.
- Cuộc kiểm tra định kì, đột xuất của TBKTNB phải có kết luận bằng văn bản, nhưng không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc được gửi cho HĐQT để HĐQT có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty.
- Trường hợp TBKTNB phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty của các Thành viên HĐQT, TBKTNB thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT

Sự phối hợp giữa Tiểu ban kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của Ban giám đốc điều hành

- Trong các cuộc họp của TBKTNB, TBKTNB có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tham dự và trả lời những vấn đề mà các thành viên TBKTNB quan tâm.
- Các cuộc kiểm tra định kì, đột xuất của TBKTNB phải có kết luận bằng văn bản sau đó gửi Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty.

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mối quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

I. Người có liên quan của Bà Lê Thị Mai - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc

1	Ông Lê Hữu Lợi	Cha đẻ	300	3,41%	300	3,41%	
2	Ông Lê Hữu Lợi	Cha đẻ	300	3,41%	300	3,41%	
3	Ông Lê Hữu Lợi	Cha đẻ	300	3,41%	200	2,27%	Bán
4	Ông Lê Hữu Lợi	Cha đẻ	200	1,89%	143,5	1,36%	Bán và Chia cổ tức 2019
5	Ông Lê Hữu Lợi	Cha đẻ	143,5	1,36%	40	0,38%	Bán

GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Chi tiết nêu tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020)

LƯƠNG, THƯỞNG THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Chi tiết nêu tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020)



ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH VỀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tuân thủ quy định về quản trị công ty

Là một công ty niêm yết, Ban lãnh đạo luôn chủ động cập nhật, tìm hiểu và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và các thông lệ tốt về quản trị công ty, cụ thể như sau:

Trước đây, Công ty đã xây dựng Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty bám sát các quy định trong Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC. Để chuẩn bị cho việc Luật Chứng khoán 2019, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, Công ty đang tiến hành sửa đổi Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ; sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

Tăng cường hoạt động công bố thông tin của doanh nghiệp

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Thông tin về Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như tình hình hoạt động được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. Trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp có mục Góp ý, liên hệ giúp cho cổ đông cũng như nhà đầu tư trên thị trường có thể dễ dàng liên hệ trao đổi với Ban lãnh đạo của Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hiệu quả, kịp thời

Hội đồng quản trị đã định kỳ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các quy định liên quan như: công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng, tài liệu họp, thông tin của các ứng cử viên thành viên HĐQT và Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ. Việc tổ chức họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định và tạo điều kiện thuận tiện cho các cổ đông có thể tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp.

Đảm bảo đối xử tôn trọng bình đẳng với tất cả các cổ đông của doanh nghiệp

HĐQT cũng như Ban lãnh đạo luôn cố gắng đảm bảo quyền của cổ đông được thực hiện đầy đủ. Ngay khi kết quả kinh doanh được cải thiện và hoạt động kinh doanh có lãi, Công ty đã tiến hành việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

Công ty đã tập trung nâng cao sự công bằng, minh bạch trong quá trình quản trị công ty, bảo đảm luôn tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty; đồng thời, phù hợp với chiến lược và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Trách nhiệm với môi trường
- Chế độ đối với người lao động



07

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, VHE nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.



Vì một mục tiêu chung bảo vệ môi trường toàn cầu VHE liên tục đưa ra các chính sách nhằm duy trì hoạt động đánh giá nguồn nước sử dụng, tác động của nước thải chất thải đến môi trường qua việc kiểm soát đầu vào (nước) và đầu ra (phát thải từ hoạt động vận hành của khối văn phòng và đặc biệt là của khối sản xuất công nghiệp). Các loại chất thải, rác thải có khả năng gây hại đến môi trường được VHE tích cực xử lý.

Các biện pháp tiết kiệm nước được Công ty sử dụng:

- Sử dụng hệ thống nhà vệ sinh tiết kiệm nước (vòi xả tự ngắt, bồn xả tự động, ...)
- Thường xuyên có những hoạt động kiểm tra nước rò rỉ và có những biện pháp xử lý kịp thời.
- Tái sử dụng nước cho các hoạt động khác của công ty, nhà máy.
- Không sử dụng nước bồn cầu vào những mục đích khác.



CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Thực hiện nghỉ vào thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.



Đối với người lao động mới và chưa thành thạo sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo nghề. Đối với cán bộ công nhân viên, Công ty hỗ trợ 100% tiền lương, tiền học phí đào tạo đối với cán bộ được cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ lao động là cán bộ quản lý và công nhân trực tiếp sản xuất là nhiệm vụ rất quan trọng của mọi doanh nghiệp. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý của doanh nghiệp cũng cần được cập nhật kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế thông qua các khóa tập huấn.

Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất nội quy của doanh nghiệp, quy định về an toàn lao động, kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, quy trình quy phạm sản xuất thông qua hình thức đào tạo tại chỗ, kèm cặp trong quá trình sản xuất, các điển hình tiên tiến,... hoặc tại các trường công nhân kỹ thuật. Xây dựng cơ chế cho phép thuê các chuyên gia kỹ thuật, các chuyên gia thiết kế bên ngoài nhằm giải quyết các khó khăn trong việc thiếu hụt nhân lực có trình độ cao, am hiểu kỹ thuật, công nghệ, thị trường, thị hiếu của thị trường nước ngoài hoặc trong điều hành các dự án mới



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính



08



Tel: +84 (0)24 37833911/12/13
Fax: +84 (0)24 37833914
www.bdovietnam.vn

20th Floor, Icon 4 Tower
243A De La Thanh St
Dong Da District, Hanoi,
Vietnam

Số: 133/2021/BCKT-BDO

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (dưới đây được gọi là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2021 từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Bùi Văn Vương - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán 0780-2018-038-1

Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán 1906-2018-038-1

BDO Audit Services Co., Ltd., a limited liability company incorporated in Vietnam, is a member of BDO International Limited, a UK company limited by guarantee, and forms part of the International BDO network of independent member firms. BDO is the brand name for the BDO International network and for each of the BDO Member Firms.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		159.778.622.917	107.513.323.755
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.444.286.455	1.871.199.491
1. Tiền	111		10.444.286.455	1.871.199.491
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.911.244.791	8.990.565.506
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	13.225.225.500	4.353.308.704
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	626.007.117	4.606.256.802
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.1	60.012.174	31.000.000
III. Hàng tồn kho	140	V.5	134.054.140.864	95.757.271.410
1. Hàng tồn kho	141		134.336.320.208	95.757.271.410
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(282.179.344)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.368.950.807	894.287.348
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6.1	99.569.456	322.836.424
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.269.381.351	571.450.924
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.296.962.803	66.457.976.202
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	27.546.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4.2	-	27.546.000
II. Tài sản cố định	220		72.917.699.362	65.379.378.551
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	55.960.359.895	48.368.515.268
Nguyên giá	222		68.473.986.659	55.473.493.654
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.513.626.764)	(7.104.978.386)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	16.957.339.467	17.010.863.283
Nguyên giá	228		17.055.346.648	17.055.346.648
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(98.007.181)	(44.483.365)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		379.263.441	1.051.051.651
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6.2	379.263.441	1.051.051.651
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		233.075.585.720	173.971.299.957

Báo cáo tài chính này phải được đọc cùng các thuyết minh kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		68.892.637.022	63.229.356.588
I. Nợ ngắn hạn	310		61.530.620.422	59.829.356.588
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	3.543.841.864	2.140.892.563
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	1.349.352.970	3.454.458.730
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	285.977.775	2.456.111.248
4. Phải trả người lao động	314		392.100.604	668.555.485
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	107.379.075	89.402.390
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	331.189.696	16.221.663
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14.1	55.520.778.438	51.003.714.509
II. Nợ dài hạn	330		7.362.016.600	3.400.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14.2	7.362.016.600	3.400.000.000
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		164.182.948.698	110.741.943.369
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	164.182.948.698	110.741.943.369
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		158.400.000.000	88.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		158.400.000.000	88.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(187.000.000)	-
3. Cổ phiếu quỹ	415		(40.000)	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.969.988.698	22.741.943.369
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.141.943.369	13.706.875.447
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		828.045.329	9.035.067.922
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		233.075.585.720	173.971.299.957

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Thị Thu

Phạm Công Thành



Bùi Tiến Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.1	126.931.453.634	143.575.500.784
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1.2	4.992.542.538	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		121.938.911.096	143.575.500.784
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	113.054.362.967	111.551.917.036
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.884.548.129	32.023.583.748
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	27.321.633	93.751.344
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.057.923.235	4.357.821.241
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.026.954.437	4.341.018.391
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.056.404.025	13.474.656.851
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.161.756.413	3.561.154.053
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.364.213.911)	10.723.702.947
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.554.496.839	789.539.736
12. Chi phí khác	32	VI.8	127.738.633	217.383.224
13. Lợi nhuận khác	40		4.426.758.206	572.156.512
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.062.544.295	11.295.859.459
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	234.498.966	2.260.791.537
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		828.045.329	9.035.067.922
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	87	1.027
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		87	1.027

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Thị Thu

Phạm Công Thành



Bùi Tiến Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.062.544.295	11.295.859.459
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		5.462.172.194	5.228.778.921
- Các khoản dự phòng	03		282.179.344	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.758.580)	(64.678.338)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(961.269)	(671.170)
- Chi phí lãi vay	06		5.026.954.437	4.341.018.391
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.828.130.421	20.800.307.263
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.591.063.712)	13.732.689.817
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(38.579.048.798)	(35.241.131.344)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.295.134.006)	(1.694.689.105)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		895.055.178	633.197.058
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.008.977.752)	(4.329.365.334)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.128.723.927)	(1.377.060.124)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(41.879.762.596)	(7.476.051.769)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.644.910.818)	(305.818.182)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		961.269	671.170
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.643.949.549)	(305.147.012)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		52.613.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(40.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		96.674.167.726	117.901.250.227
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(88.195.087.197)	(109.989.825.902)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		61.092.040.529	7.911.424.325
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.568.328.384	130.225.544
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.871.199.491	1.739.560.297
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.758.580	1.413.650
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.444.286.455	1.871.199.491

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Thị Thu

Phạm Công Thành

Bùi Tiến Vinh

Báo cáo tài chính này phải được đọc cùng các thuyết minh kèm theo

8

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam là công ty cổ phần được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107409148 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 25/04/2016. Trong quá trình hoạt động, những thay đổi về nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội phê duyệt tại các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi từ lần 01 đến lần 05 ngày 05/01/2021.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Sản xuất thực phẩm có lợi cho sức khỏe;
- Xuất khẩu, kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm, bao gồm:

- Xuất khẩu, kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản nguyên liệu.
- Sản xuất thực phẩm có lợi cho sức khỏe.

Đặc điểm sản phẩm cung cấp của doanh nghiệp: Công ty thu mua các nguyên liệu như quế, hồi, thảo quả và sơ chế trước khi bán hàng trong nước hoặc xuất khẩu cho các đối tác nước ngoài; Sản xuất và phân phối nước uống thảo dược đóng chai, lon.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động của Công ty là khoảng thời gian từ khi mua nguyên vật liệu tham gia vào quy trình sản xuất đến khi chuyển đổi thành tiền hoặc tài sản để chuyển đổi thành tiền, thường không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

06 tháng đầu năm 2020, Công ty tạm dừng nhà máy sản xuất để mở rộng đầu tư, lắp đặt thêm hệ thống trang thiết bị nhằm đạt tiêu chuẩn GMP của Bộ Y tế về thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội. Công ty không có đơn vị hạch toán phụ thuộc, không có công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

7. Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 45 người (tại ngày 31/12/2019 là 36 người).

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu từ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm: Theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

9

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã lập và trình bày báo cáo tài chính tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các tài liệu hướng dẫn có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá áp dụng trong kế toán

Ngân hàng thương mại mà Công ty lựa chọn tỷ giá để áp dụng trong kế toán: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Các loại tỷ giá áp dụng khi ghi nhận các giao dịch

- Tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch:

Được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán đối với các giao dịch ghi tăng: Doanh thu, Các khoản phải thu, Nhận trước tiền của người mua, Vay ngoại tệ.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động:

Được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán ở bên Có các tài khoản tiền, khi thực hiện thanh toán bằng ngoại tệ.

Các loại tỷ giá áp dụng khi đánh giá lại cuối kỳ

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Tỷ giá áp dụng để đánh giá lại là 23.020 VND/USD, là tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam tại thời điểm 31/12/2020. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Tỷ giá áp dụng để đánh giá lại là 23.180 VND/USD, là tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam tại thời điểm 31/12/2020.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Việc xác định các khoản tương đương tiền đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải thu khách hàng:** Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán.

- **Phải thu khác:** Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về tiền phạt, bồi thường,...).

Theo dõi khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

Các khoản phải thu thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ: Được đánh giá lại tại thời điểm 31/12/2020 theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ (xem thêm Thuyết minh IV.1).

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Tại thời điểm 31/12/2020, Ban Giám đốc đánh giá không có khoản phải thu khó đòi cần trích lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc xác định được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 02- “Hàng tồn kho”, cụ thể: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

5. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định

a) Nguyên tắc kế toán tài sản cố định hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình (TSCĐ HH)

TSCĐ HH được phân ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ HH là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá TSCĐ HH đối với từng loại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 về tài sản cố định hữu hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu (chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng TSCĐ HH vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ.

Khi TSCĐ HH được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ HH được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	22 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị quản lý	03 - 08 năm

Tài sản cố định vô hình (TSCĐ VH)

TSCĐ VH được phân ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Công nghệ sản xuất nước uống thảo dược

Nguyên giá TSCĐ của Công nghệ sản xuất nước uống thảo dược được xác định là toàn bộ các chi phí thực tế mà Công ty đã bỏ ra để nhận được công nghệ chuyển giao. Công nghệ sản xuất nước uống thảo dược được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ VH khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất tại 277 Vạn Xuân, Đan Phượng không thời hạn không trích khấu hao.

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ được Công ty thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC.

6. Nguyên tắc kế toán thuế**a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành (20%). Trong năm 2020, Công ty thuộc đối tượng được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 theo quy định của nghị định 114/2020/NĐ-CP ban hành ngày 25/09/2020.

b) Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

12

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, bao gồm:

Loại chi phí	Thời gian phân bổ
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	12 - 36 tháng
Chi phí khuôn chai	24 tháng
Chi phí trả trước khác	06 - 36 tháng

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản chi phí trả trước có thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn, khoản chi phí trả trước có thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải trả người bán:** Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.
- **Phải trả khác:** Gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ (như: phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...).

Theo dõi các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải trả ngắn hạn, khoản phải trả có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải trả dài hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn giá trị phải thanh toán.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Các khoản vay thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ: Được đánh giá lại tại thời điểm 31/12/2020 theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ (xem thêm Thuyết minh IV.1).

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**Ghi nhận chi phí đi vay**

Chi phí đi vay gồm chi phí lãi vay và chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh (trừ các trường hợp vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay").

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ, nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc kỳ tài chính trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng, bao gồm các khoản: tiền điện, nước, điện thoại, tiền lãi vay...

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

13

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cơ sở xác định các loại chi phí phải trả

- Trích trước chi phí lãi tiền vay phải trả trong trường hợp vay trả lãi sau: Căn cứ số dư nợ gốc, thời hạn, lãi suất áp dụng.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu
a) Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Phản ánh số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Phản ánh số chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ: Là cổ phiếu do Công ty phát hành và mua lại, các cổ phiếu này không bị hủy bỏ và được tái phát hành trở lại theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Giá trị cổ phiếu quỹ gồm: giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu, như chi phí giao dịch, thông tin...

b) Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, bổ sung Vốn đầu tư của chủ sở hữu, chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư).

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu
Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Lãi tiền gửi, lãi cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay: Được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán trong năm.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: chi phí đi vay vốn, lỗ chênh lệch tỷ giá.

Chi phí lãi vay (kể cả số trích trước), lỗ chênh lệch tỷ giá của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong kỳ.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng: Là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ như: chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

14

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là các chi phí quản lý chung, gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; tiền thuê môn bài; chi phí bằng tiền khác.

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trong năm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	332.729.672	122.695.554
Tiền gửi ngân hàng	10.111.556.783	1.748.503.937
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	10.444.286.455	1.871.199.491

2. Phải thu khách hàng
2.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
M/S SONICA AGRI FOODS	-	918.520.056
Công ty Cổ phần SENSPICES Việt Nam	10.074.472.900	-
Công ty Cổ phần Việt Hà SPICES	2.660.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Mai Khang	-	1.317.724.225
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ Tiên Đức	-	505.000.000
M/S PAK AFGHAN IMPEX	-	407.088.000
M/S DHANALAKSHMI ENTERPRISES	-	703.631.716
Các khách hàng còn lại	490.752.600	501.344.707
Cộng	13.225.225.500	4.353.308.704

3. Trả trước cho người bán
3.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Tập đoàn Minh Cường	-	746.543.110
Vũ Đình Khiêm	-	2.374.722.200
Công ty CP Lộc Thiên	-	1.000.000.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Mỹ Lệ	-	224.152.000
Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	300.602.164	-
Công ty TNHH Bao bì Đỗ Minh	169.180.000	-
Các nhà cung cấp còn lại	156.224.953	260.839.492
Cộng	626.007.117	4.606.256.802

4. Phải thu khác
4.1 Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	-	-	31.000.000	-
Phải thu khác	60.012.174	-	-	-
Cộng	60.012.174	-	31.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

15



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là các chi phí quản lý chung, gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; tiền thuê môn bài; chi phí bằng tiền khác.

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trong năm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	332.729.672	122.695.554
Tiền gửi ngân hàng	10.111.556.783	1.748.503.937
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	10.444.286.455	1.871.199.491

2. Phải thu khách hàng
2.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
M/S SONICA AGRI FOODS	-	918.520.056
Công ty Cổ phần SENSPICES Việt Nam	10.074.472.900	-
Công ty Cổ phần Việt Hà SPICES	2.660.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Mai Khang	-	1.317.724.225
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ Tiên Đức	-	505.000.000
M/S PAK AFGHAN IMPEX	-	407.088.000
M/S DHANALAKSHMI ENTERPRISES	-	703.631.716
Các khách hàng còn lại	490.752.600	501.344.707
Cộng	13.225.225.500	4.353.308.704

3. Trả trước cho người bán
3.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Tập đoàn Minh Cường	-	746.543.110
Vũ Đình Khiêm	-	2.374.722.200
Công ty CP Lộc Thiên	-	1.000.000.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Mỹ Lệ	-	224.152.000
Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	300.602.164	-
Công ty TNHH Bao bì Đỗ Minh	169.180.000	-
Các nhà cung cấp còn lại	156.224.953	260.839.492
Cộng	626.007.117	4.606.256.802

4. Phải thu khác
4.1 Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	-	-	31.000.000	-
Phải thu khác	60.012.174	-	-	-
Cộng	60.012.174	-	31.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

15

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
4.2 Phải thu khác dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	-	-	27.546.000	-
Cộng	-	-	27.546.000	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	17.355.228.617	-	17.395.132.146	-
Công cụ, dụng cụ	147.610.743	-	141.363.637	-
Thành phẩm	940.523.119	282.179.344	5.005.956.470	-
Hàng hóa	115.892.957.729	-	73.214.819.157	-
Cộng	134.336.320.208	282.179.344	95.757.271.410	-

6. Chi phí trả trước
6.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	16.031.438	62.599.124
Chi phí trả trước khác	83.538.018	260.237.300
Cộng	99.569.456	322.836.424

6.2 Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	230.289.045	631.823.035
Chi phí khuôn chai	-	189.750.000
Chi phí trả trước khác	148.974.396	229.478.616
Cộng	379.263.441	1.051.051.651

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.961.607.657	42.002.452.995	2.031.405.455	1.478.027.547	55.473.493.654
Mua mới	2.143.382.187	10.857.110.818	-	-	13.000.493.005
Thanh lý	-	-	-	-	-
Số cuối năm	12.104.989.844	52.859.563.813	2.031.405.455	1.478.027.547	68.473.986.659
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	603.733.792	5.601.608.524	597.941.923	301.694.147	7.104.978.386
Khấu hao trong năm	488.523.380	4.383.015.246	311.993.868	225.115.884	5.408.648.378
Thanh lý	-	-	-	-	-
Số cuối năm	1.092.257.172	9.984.623.770	909.935.791	526.810.031	12.513.626.764
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.357.873.865	36.400.844.471	1.433.463.532	1.176.333.400	48.368.515.268
Số cuối năm	11.012.732.672	42.874.940.043	1.121.469.664	951.217.516	55.960.359.895

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

16

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VND

Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 VND

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ đã dùng thế chấp, cầm cố cho vay: 41.311.117.124 VND

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tổng cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.752.727.600	302.619.048	17.055.346.648
Mua trong năm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối năm	16.752.727.600	302.619.048	17.055.346.648
Hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	44.483.365	44.483.365
Khấu hao trong năm	-	53.523.816	53.523.816
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối năm	-	98.007.181	98.007.181
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.752.727.600	258.135.683	17.010.863.283
Số cuối năm	16.752.727.600	204.611.867	16.957.339.467

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VND

Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 VND

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố cho vay: 16.752.727.600 VND

9. Phải trả người bán

9.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty TNHH SAN MIGUEL YAMAMURA Hải Phòng	1.020.134.016	1.020.134.016	1.049.334.528	1.049.334.528
Công ty Cổ phần Sản xuất nấp nút Việt Nam	299.702.880	299.702.880	275.047.964	275.047.964
Công ty TNHH Hoá Dược phẩm Hồng Thái	-	-	216.857.143	216.857.143
Lê Thị Năm	-	-	244.930.000	244.930.000
Công ty CP Tập đoàn Minh Cường	1.117.364.800	1.117.364.800	-	-
Công ty TNHH Tiếp vận quốc tế BP	267.105.726	267.105.726	166.826.584	166.826.584
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Vượng	259.920.000	259.920.000	-	-
Các nhà cung cấp còn lại	579.614.442	579.614.442	187.896.344	187.896.344
Cộng	3.543.841.864	3.543.841.864	2.140.892.563	2.140.892.563

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

17

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10. Người mua trả tiền trước

10.1 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Jetmall spice and masala private limited	-	216.171.830
M. PANKAJ	1.257.845.370	-
Great Aravind Co., Ltd	-	169.855.000
M/S DAS IMPEX	-	1.833.505.900
M/S. Saleha Rahman	-	1.234.926.000
Các đối tượng còn lại	91.507.600	-
Cộng	1.349.352.970	3.454.458.730

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

11.1 Thuế phải nộp

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	770.644	770.644	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.060.791.537	234.498.966	2.128.723.927	166.566.576
Thuế thu nhập cá nhân	395.319.711	88.126.113	364.034.625	119.411.199
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	101.692.873	101.692.873	-
Cộng	2.456.111.248	430.088.596	2.600.222.069	285.977.775

12. Chi phí phải trả

12.1 Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả lãi vay	107.379.075	89.402.390
Cộng	107.379.075	89.402.390

13. Phải trả khác

13.1 Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	150.179.946	16.221.663
Bảo hiểm y tế	-	-
Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
Phải trả, phải nộp khác	181.009.750	-
Cộng	331.189.696	16.221.663

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

18

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14. Vay và nợ thuê tài chính

14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	49.803.714.509	49.803.714.509	89.256.567.726	86.561.073.397	52.499.208.838	52.499.208.838
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu - CN Hà Nội (1)	5.431.658.600	5.431.658.600	21.715.628.255	21.695.186.855	5.452.100.000	5.452.100.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức (2)	40.192.462.469	40.192.462.469	48.664.084.471	49.974.518.102	38.882.028.838	38.882.028.838
Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (3)	4.179.593.440	4.179.593.440	17.406.855.000	14.891.368.440	6.695.080.000	6.695.080.000
Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Hà Nội (4)	-	-	1.470.000.000	-	1.470.000.000	1.470.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.200.000.000	1.200.000.000	3.021.569.600	1.200.000.000	3.021.569.600	3.021.569.600
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức (5)	1.200.000.000	1.200.000.000	1.500.000.000	1.200.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (6)	-	-	1.188.236.000	-	1.188.236.000	1.188.236.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - PGD Định Công (7)	-	-	333.333.600	-	333.333.600	333.333.600
Cộng	51.003.714.509	51.003.714.509	92.278.137.326	87.761.073.397	55.520.778.438	55.520.778.438

14.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức (5)	3.400.000.000	-	1.500.000.000	-	1.900.000.000	1.900.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (6)	-	-	6.417.600.000	1.455.583.000	4.962.017.000	4.962.017.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - PGD Định Công (7)	-	-	1.000.000.000	500.000.400	499.999.600	499.999.600
Cộng	3.400.000.000	3.400.000.000	7.417.600.000	3.455.583.400	7.362.016.600	7.362.016.600

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

19

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14. Vay và nợ thuê tài chính

Chi tiết các khoản vay:

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 1001-LAV-25001232 ngày 23/06/2020. Hạn mức cấp tín dụng 5.500.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mặt hàng quế, hồi, nông sản các loại. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, và thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Lãi suất được quy định trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo là trị giá quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 191522 ngày 27/03/2019 tại Văn phòng công chứng Việt Thành phố Hà Nội.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2020/10162562/HĐTD ngày 03/09/2020. Hạn mức cấp tín dụng 50.000.000.000 đồng gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi. Mục đích: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, thanh toán, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Thời hạn cho vay và lãi suất quy định trên các hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất tại số 277 Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội của Công ty và giá trị quyền sử dụng số AO 412099 đứng tên Ông Bùi Tiến Vinh cùng vợ là Bà Bùi Thị Hồng Dung.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội theo:
 - + Hợp đồng tín dụng số 0011/2020/HĐTD-OCB-DN ngày 10/02/2020 với hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa là 10.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương, hạn mức chiết khấu là 10.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương với mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh nước uống thảo dược, tiêu, quế, hồi. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng. Lãi suất và thời hạn vay được quy định trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, nhưng tối đa không quá 6 tháng. Tài sản đảm bảo gồm các quyền sử dụng đất quy định cụ thể trên hợp đồng.
 - + Hợp đồng hạn mức thấu chi số 0040/2020/HĐTDHM ngày 15/09/2020, hạn mức thấu chi: 1.000.000.000 đồng, thời hạn thấu chi không quá 12 tháng kể từ ngày thấu chi, lãi suất theo quy định hiện hành của Ngân hàng trong từng thời kỳ, mục đích tiền vay thấu chi: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh gạch các loại và thi công công trình xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi. Tài sản đảm bảo là các quyền sử dụng đất quy định cụ thể trên hợp đồng.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 0231/2020/801-CV ngày 14/5/2020 với hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa là 1.470.000.000 VND với mục đích: "Bổ sung vốn lưu động phục vụ việc sản xuất kinh doanh". Thời hạn vay tối đa không quá 08 tháng. Lãi suất được quy định trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền đất quy định cụ thể trong hợp đồng.
- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/10162562 dùng để đầu tư dây chuyền nước thảo mộc đóng chai công suất 4.000 sản phẩm/giờ. Thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất thả nổi, điều chỉnh 03 tháng một lần theo nguyên tắc lãi tiền gửi tiết kiệm VND công biên độ 4%. Khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2018/10162562/HĐTC ngày 26/06/2018, với tài sản thế chấp là: hệ thống sản xuất nước thảo mộc đóng chai công suất 4.000 sản phẩm/giờ.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

20

Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14. Vay và nợ thuê tài chính

(6) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 0020/2020/HĐTD-OCB-DN ngày 11/05/2020 dùng để đầu tư, mua sắm hệ thống dây chuyền sản xuất nước uống dạng lon và hệ thống dây chuyền sản xuất nước uống thảo dược túi theo hợp đồng mua bán thiết bị số 2503/2020/HĐMB/ATTP&TPVN ngày 25/03/2020. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng một lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số bất động sản quy định cụ thể trong hợp đồng và tài sản được hình thành từ khoản vay là hệ thống dây chuyền sản xuất.

(7) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội - PGD Định Công theo hợp đồng tín dụng số 300620-3562014-01-SME ngày 01/07/2020, số tiền: 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất được quy định trên từng Khế ước nhận nợ, dùng để thanh toán hợp đồng mua bán nguyên liệu số 04/05/2020/HDNT/VNH-VDK ký ngày 04/05/2020 giữa Công ty với Ông Vũ Đình Khiêm để phục vụ cho phương án kinh doanh mở rộng đầu tư máy móc dây chuyền sản xuất nước uống thảo dược. Khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng bảo hiểm số 010720-3562014/HĐBL/VPBANK-01-SME ngày 01/07/2020 do Ông Bùi Tiến Vinh bảo lãnh.

15. Vốn chủ sở hữu

15.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Vốn khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	88.000.000.000	-	-	13.706.875.447	-	101.706.875.447
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.035.067.922	-	9.035.067.922
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	88.000.000.000	-	-	22.741.943.369	-	110.741.943.369
Số dư đầu năm nay	88.000.000.000	-	-	22.741.943.369	-	110.741.943.369
Tăng vốn trong năm nay (*)	70.400.000.000	(187.000.000)	(40.000)	-	-	70.212.960.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	828.045.329	-	828.045.329
Chia cổ tức, lợi nhuận (*)	-	-	-	(17.600.000.000)	-	(17.600.000.000)
Số dư cuối năm nay	158.400.000.000	(187.000.000)	(40.000)	5.969.988.698	-	164.182.948.698

(*) Công ty tăng vốn trong năm qua 02 đợt phát hành cổ phiếu: đợt 1 phát hành thêm 1.760.000 cổ phiếu tra cổ tức, đợt 2 phát hành thêm 5.280.000 cổ phiếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

15.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông sáng lập		
Ông Bùi Tiến Vinh	18.000.000.000	15.000.000.000
Ông Phạm Công Thành	3.000.000.000	2.500.000.000
Ông Nguyễn Thế Hùng	3.000.000.000	2.500.000.000
Các cổ đông lớn		
Bà Nguyễn Thị Mùi	20.160.000.000	16.800.000.000
Bà Lê Thị Mai	12.000.000.000	10.000.000.000
Ông Nguyễn Đình Quyết	7.920.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Ngân	7.920.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Tỵ	8.000.000.000	-
Các cổ đông còn lại	78.400.000.000	41.200.000.000
Cộng	158.400.000.000	88.000.000.000

15.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	88.000.000.000	88.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	70.400.000.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	158.400.000.000	88.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	17.600.000.000	-

15.4 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.840.000	8.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	15.840.000	8.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.840.000	8.800.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.839.996	8.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.839.996	8.800.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND	

16. Ngoại tệ các loại

Chi tiết số lượng từng loại ngoại tệ mà Công ty nắm giữ theo nguyên tệ như sau:

Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
USD	353,43	983,99

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	117.543.877.232	122.709.407.239
Doanh thu bán thành phẩm	9.197.971.536	20.866.093.545
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	189.604.866	-
Cộng	126.931.453.634	143.575.500.784

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
1.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	4.328.647	-
Hàng bán bị trả lại	4.988.213.891	-
Cộng	4.992.542.538	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hoá đã bán	101.233.907.720	99.768.509.556
Giá vốn của thành phẩm đã bán	11.365.343.861	11.783.407.480
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	282.179.344	-
Giá vốn hoạt động kinh doanh khác	172.932.042	-
Cộng	113.054.362.967	111.551.917.036

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	961.269	671.170
Lãi chênh lệch tỷ giá	26.360.364	93.080.174
Cộng	27.321.633	93.751.344

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.026.954.437	4.341.018.391
Lỗ chênh lệch tỷ giá	30.968.798	16.802.850
Cộng	5.057.923.235	4.357.821.241

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.696.138.661	6.896.467.083
Chi phí vật liệu, bao bì	43.581.700	52.292.875
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	118.365.749	418.726.957
Chi phí khấu hao TSCĐ	34.266.588	34.280.832
Chi phí dịch vụ mua ngoài	455.758.147	5.602.298.191
Chi phí bằng tiền khác	708.293.180	470.590.913
Cộng	4.056.404.025	13.474.656.851

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.004.656.833	1.510.726.729
Chi phí vật liệu quản lý	59.210.991	203.157.744
Chi phí đồ dùng văn phòng	421.223.486	371.558.075
Chi phí khấu hao TSCĐ	382.198.968	291.552.753
Thuế, phí và lệ phí	87.574.138	11.123.747
Chi phí dịch vụ mua ngoài	439.064.911	999.684.516
Chi phí bằng tiền khác	767.827.086	173.350.489
Cộng	3.161.756.413	3.561.154.053

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

23

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Hủy cọc hợp đồng xuất khẩu (*)	4.536.425.173	789.264.000
Các khoản khác	18.071.666	275.736
Cộng	4.554.496.839	789.539.736

(*) Thu nhập khác từ các khoản đặt cọc của khách hàng nước ngoài do khách hàng không tiếp tục thực hiện hợp đồng xuất khẩu.

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản bồi thường hợp đồng	-	209.340.000
Các khoản bị phạt	119.930.921	8.043.224
Các chi phí khác	7.807.712	-
Cộng	127.738.633	217.383.224

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.281.197.836	8.605.566.904
Chi phí nhân công	4.355.351.127	10.068.648.941
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.462.172.194	5.228.778.921
Chi phí dịch vụ mua ngoài	967.688.179	7.031.503.568
Chi phí khác bằng tiền	1.847.643.748	661.896.649
Cộng	14.914.053.084	31.596.394.983

10. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	166.639.610	2.260.791.537
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	67.859.356	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	234.498.966	2.260.791.537

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là bảng chi tiết chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm của Công ty:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	1.062.544.295	11.295.859.459
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ) theo kế toán	127.738.633	8.098.224
Các khoản điều chỉnh tăng	127.738.633	8.098.224
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	127.738.633	8.098.224
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	1.190.282.928	11.303.957.683
Thuế suất	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	238.056.586	2.260.791.537
Giảm thuế TNDN theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP (30%)	71.416.976	-
Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành	166.639.610	2.260.791.537

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

24

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	828.045.329	9.035.067.922
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	828.045.329	9.035.067.922
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	9.533.333	8.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	87	1.027

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm	8.800.000	8.800.000
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm lưu hành bình quân trong năm	733.333	-
Trừ: Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại bình quân trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	9.533.333	8.800.000

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
1. Các giao dịch không bằng tiền

	Năm nay	Năm trước
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	17.600.000.000	-

2. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	96.674.167.726	117.901.250.227
Cộng	96.674.167.726	117.901.250.227

3. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	88.195.087.197	109.989.825.902
Cộng	88.195.087.197	109.989.825.902

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC
1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
2. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên được xem là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát phía bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Các bên có liên quan là các doanh nghiệp kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

2.1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lương và phụ cấp Ban Giám đốc		
Ông Bùi Tiến Vinh - Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 27/06/2020)	-	320.647.000
Ông Nguyễn Thế Hùng - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27/06/2020)	83.329.255	-

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT

Thế chấp một số Bất động sản để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức và Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội.

Bà Bùi Thị Hồng Dung	Vợ Chủ tịch HĐQT

Thế chấp Bất động sản để đảm bảo khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Mùi	Mẹ Chủ tịch HĐQT

Thế chấp một số Bất động sản để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Hà Nội.

2.2. Các bên liên quan khác

Danh sách các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tiến Thành	Ông Bùi Quang Sắc - Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tiến Thành là anh ruột Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Tuấn Minh	Bà Lê Thị Mai - Thành viên HĐQT là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Tuấn Minh

Giao dịch với các bên liên quan này trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Tuấn Minh		
Bán hàng	923.040.000	610.000.000

Chính sách giá cả đối với các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan khác

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**3. Báo cáo bộ phận**

Theo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có các loại hình doanh thu chính như sau:

Chỉ tiêu	Bán hàng nông sản	Bán nước uống thảo dược	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu bán ra	117.543.877.232	9.197.971.536	189.604.866	126.931.453.634
Giảm trừ doanh thu	4.783.500.000	209.042.538	-	4.992.542.538
Doanh thu thuần	112.760.377.232	8.988.928.998	189.604.866	121.938.911.096
Giá vốn hàng bán	101.233.907.720	11.647.523.205	172.932.042	113.054.362.967
Lợi nhuận gộp	11.526.469.512	(2.658.594.207)	16.672.824	8.884.548.129

4. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu từ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Thị Thu



Phạm Công Thành


Bùi Tiên Vinh**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM**

Địa chỉ : Số 277, đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội
MST : 0107409148
Email : cskh@vinaherbfoods.com
Hotline : +84 24 338 16 999
Website : <https://vinaherbfoods.com/>